Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NAM THỨ MƯỜI BỐN. SỐ 1HỨ 2712 — NGÀY THỨ BẢY 3 AVRIL 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

HANOI

	1 an	6 mois	3 mois	1 an	6 mois	3 mois	1 an	6 mois
Một năm.	6 $ 00	6 $ 00	6 $ 30	6 $ 30	6 $ 30	6 $ 60	12 $ 00	
Các làng và								
Các công-sở	»	»	8. 00	8. 00	8. 00	8. 00	»	
Sáu tháng.	3. 00	3. 50	3. 25	3. 20	3. 30	3. 30	6. 00	
Ba tháng.	1. 50	1. 75	1. 60	1. 60	1. 65	1. 65	3. 00	
Một tháng.	0. 50	0. 60	0. 55	0. 55	0. 60	1. 00		

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

ANNONCES

Décomptées à raison de 3 francs au centimètre de hauteur, sur 0 m 05 de large.

Une seule insertion. . . .	0. 30 le c/m
Par contrat annuel	
Par centimètre et par insertion.	0. 15 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . .	2 fr la ligne
Annonces judiciaires et légales.	1 fr 50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.	

Một cái hiểm-tượng đáng lo ở xã-hội ta bây giờ

Nước ta xưa kia vẫn bế quan tỏa cảng, không giao-thiệp với ai, mà cũng không biết trong thế-giới có những nước nào. Vùng [illegible] là chật hẹp, chỉ trông vào một nghề làm ruộng. Vì thế năm nào mưa hòa gió thuận, mùa được thóc nhiều, thì nhân dân no đủ, mà trong nước được yên vui; không may năm nào gặp phải thiên tai, nước to hay là nắng lớn, mùa màng hư hỏng, thì nhân dân đã gào đói kêu rét, lại vì sự vận tải không được dễ dàng, thóc gạo nơi khác chở đến không kịp, mà dân cũng chết đói rất nhiều. Từ ngày ở dưới quyền bảo hộ của nước Pháp, người thì nở rộng đường giao thông với thế giới, người các nước đến buôn bán cũng một ngày một nhiều, trong nước thì đường thủy đường bộ xếp đặt sửa sang, lối đi lại ngày thêm tiện lợi; nhờ thế mà nghề buôn bán ở trong nước, đã nở mang ra dần dần. Lại vào khoảng mươi mười năm nay, từ ngày có cái phong trào cải cách đến giờ, người trong nước mới xô đẩy nhau vào đường thực nghiệp, người này lập công xưởng, người kia mở thương hội, các nghề chế-tạo cũ cũng đã thấy có tiến bộ, nghề mới cũng đã thấy xuất hiện được nhiều cũng đã làm đủ cung cấp số nhu dụng của người trong nước và cũng đã thu được mối lợi ở ngoài, ở các nơi thành phố và các nơi tỉnh lỵ, nghề làm ăn của người mình, trông cũng có vẻ sầm uất nào nhiệt hơn xưa. Cứ cái sự cái quan ở bề ngoài, thì ai chẳng bảo rằng thực-nghiệp ở nước Nam đã thật được cải hưng ngày. Nam ngày nay sinh kế đã thật được dư dụ. Mà xét ra cho kỹ, thì vẫn có một cái hiểm-tượng rất đáng lo, là đường sinh nhai một ngày một quẫn, dân thất nghiệp vẫn một ngày một nhiều thêm vậy.

Trước hãy xin nói những dân ở các chốn thôn quê, nghề làm ăn của họ, tiêu thụ rất rộng, thu lợi rất to, chẳng qua chỉ có mấy nghề, như nghề chăn tằm, nghề dệt vải, nghề dệt chiếu, nghề làm giấy, nghề nung gạch, nghề làm đồ gốm vân vân. Tựu trung cũng có một vài nghề, như nghề thêu, nghề khâm, nghề gỗ, nghề mây vân vân, cũng có tinh tiến hơn và thu được nhiều lợi hơn trước thật, nhưng cái lợi ấy trông cũng không bù lại được bao nhiêu về mối lợi to khác mà dân ta đã bị những người có thế lực hay là những nhà tư-bản tranh mất. Còn cái nghề nhỏ nhặt khác, thì cũng cứ sa sẩn như trước, chẳng thấy thêm ra được là bao. Vậy trong một làng, chỉ được độ giảm ba nhà thì mươi mười lăm nhà có vườn cau ao cá, cơ sở vững vàng, dưới nữa thì được giảm ba phần có giảm bảy sáo ruộng, hoặc là nghề nghiệp lẳng xẳng, quanh năm chỉ tối, vợ chồng con cái, bữa no bữa đói, chỉ trông vào đó để nuôi thân. Còn ra thì rất là phường khố rách áo ôm, ruộng không có một thước, vốn không có một đồng, hết ngày ấy sang tháng khác, chỉ cày thuê gánh mướn, kiếm đồng nào xào đồng ấy, ăn bữa hôm lo bữa mai, hưởng một sự sinh hoạt thật là khốn nạn, hoàng tài gì kể hết được, ấy là chưa kể những nơi đồng chua nước mặn, những người cùng khổ, chỉ có một nghề mò cua bắt ốc để nuôi miệng mà thôi. Ấy cái hiện trạng cùng khốn ở các chốn thôn quê ta bây giờ là như thế đó.

Sau nói đến các nơi thành thị ở các nơi thành-phố và các nơi tỉnh lỵ, nhất là ở thành phố Hà-nội, là trung tâm điểm về sự buôn bán, tụ hội đủ các hạng người, nghề làm ăn trông thật là phát đạt; mà xét ra thì những nhà buôn bán to lớn, tiếng tăm lừng lẫy, số tiền xuất nhập kể hàng mấy mươi vạn trở lên, thì một trăm nhà chưa chắc đã được một nhà; thứ đến những nhà có nghề nghiệp sẵn sàng, có tư bản rồi rào, sự làm ăn cứ một ngày một thịnh vượng, hạng ấy thì một trăm nhà cũng được độ hai ba nhà; thứ nữa thì phần nhiều là nhà cửa không có, vốn liếng cũng không, toàn là giấy người nơi khác đến đánh, lại nghề riêng cũng không có, cực chẳng đã phải làm liều làm linh, thấy cái gì hơi có lợi là xô nhau vào. Nghiệm ngay như hàng mũ hàng giầy hàng sách vở, nhan nhản phố nào cũng có, các ô-tô vận tải chạy các đường đến ba, bốn hiệu, có đường đến tám, chín hiệu, há ai lại chẳng biết rằng mỗi hàng vẫn bấy nhiêu, cửa hàng mở thêm nhiều ra, thì số hàng tiêu thụ phải sàn sẻ ra mà thành ra ế, đã nhiều người làm, phải đua tranh nhau, lại phải bớt giá để chiều khách, thì mối lợi thu về cũng không được là bao; vẫn biết thế mà vẫn đua nhau làm, thế chẳng phải là ít nghề làm ăn, cực chẳng đã phải làm liều làm linh đấy ư? Vì thế trong mấy năm nay, cửa hàng mở ra thấy cũng thật nhiều, mà vì ế lỗ thua thiệt, kẻ phải cáo cùng, người thì tuyệt nghiệp, nhan nhản cũng thường thấy luôn, đó cũng đủ thấy sinh-kế cùng quẫn, người trong nước không đủ nghề làm ăn vậy.

(Còn nữa)

H. T. B.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TIN)

Ngày 31 Mars 1926

Việc nước Pháp

Thủ-tướng nghị-viện bàn về bản dự án tài-chánh, không ưng một lời của đảng cộng-sản xin bỏ khoản nói về tuổi công dân ra ngoài.

M. Taittinger, thứ-trưởng nghị-viện ở quận Seine, đã chất vấn về việc một [illegible] ở Paris. M. Briand có hứa sẽ điều tra cẩn thận.

M. Péret có tuyên bố rằng ngày nay cần phải trả cho nhân khẩu có các số tiền kỳ thật đã, rồi sau mới bàn đến việc tu phục tài-chánh. Ông lại nói ông định đặt một cuộc trưng-cầu dân nhiều tháng vào cái tài-sản hiện đã có rồi và cách trái-khoán Đông-minh, ông sẽ ứng ấn định với nước Anh, mà ông nói rằng nước Anh sẽ một khoản định rằng nước Đức giả nước Pháp được bao nhiêu, thì nước Pháp mới phải giả nước Anh ngần ấy.

Ngày hôm qua quan tổng-thống Doumergue đã tiếp đức Vinh-thụy, có quan Khâm-sứ Charles cùng đi với ngài.

M. Briand đã tiếp M. Steeg. M. Steeg đã trình bày về tình-thế ở Maroc.

M. Painlevé, và thống-chế Pétain [illegible]

Việc ở Syrie

Theo như lời báo *Daily Mail*, M. de Jouvenel có tuyên cáo rằng ông đã đàm-đạo xong với Lord Plumer về việc liên lạc các cảnh-sách ở Syrie và ở Palestine.

Việc nước Nhật-bản

Ở Hoa-kỳ có tin nói rằng người Nhật-bản lại thuê đất để mở trại giống giọt ở vùng Mexicaine tại Mexique. Một viên đại biểu của bộ ngoại-giao Nhật-bản có rồi chánh-phủ Nhật không tiếp được tin gì về việc ấy và không rõ người Nhật có thuê đất thật không. Viên ấy có nói: Có lẽ một người Nhật nào trả ơn ở Californie tìm đất để giống giọt ở Mexique, vì ở đấy không thi-hành các luật của Hoa-kỳ về việc hạn chế di-dân.

Bin giro-nức quan-thuế Pháp Nhật, bắt đầu thi hành từ ngày hôm qua. Có hoán-sải một vài khoản về ngạch quan thuế sửa đổi lại. Các khoản ấy nói về cá khô, rượu vang, dầu ô-liu-ve, lò sưởi, các thứ ống máy.

Ở Constantinople đã định-đoạt một bản giao ước thương mại của hai nước Nhật-bản và Ba tư, quan thượng thư bộ ngoại-giao đã hạ lệnh cho các nhà giám định dự việc điều đình ấy đi Téhérar.

Việc nước Xiêm-la

Đại-thượng Parashatra, được cử làm thượng-thư bộ giao thông, và Thương-mại Đại-thượng kiêm đốc các đường hỏa-xa, các đường bộ, việc đo lường, việc thương mại và hóa-học, và vật lý học. Đại thượng có nhiều người quen biết ở Pháp, và đã được thưởng đệ nhất đẳng bắc đẩu bội-tinh.

Việc nước Hoa kỳ

Các ông nguyên lão nghị-viện phản kháng việc cấm rượu có xin đặt một cuộc chúng dân cầu phiếu để sửa đổi bản luật ngày nay ở Hoa-kỳ.

Đã đặt cuộc điều tra về việc nhượng đất cho người Nhật ở Mexique.

Việc ở Ốc-đại-lợi-á

Vì sông Canterbagh tràn lên, 3 000 con cừu sắp một chủ nuôi, ở miền Coonam bị hại.

Trong đảng lao-động vẫn có việc mâu thuẫn với nhau.

Ngày hôm nay việc đình-tróc ở các tàu chạy men bờ ở Sydney đã phải quyết xong.

(Indopacifi)

Giải đáp những điều

LỜI HỎI. — Người bạn tôi tên là T.. có mua một thửa ruộng của một người trong họ tên là K... đã 15 năm nay. Mua được ti lâu thì tên K. chết. Còn ruộng ông T. vẫn cày cấy và nộp thuế từ lão thị đến nay như thường. Bây giờ đột nhiên T. nhận được trát ông huyện đòi lên nói rằng: quan Tuần có tư về một tờ đơn của một người đàn bà làng ta gọi K. là cậu ruột kiện T. và đòi lại thửa ruộng đã mua của K. nước. Người đàn bà ấy lấy đâu ra được một tờ chứa thư không biết rằng thực hay giả, nhưng không có chữ ký của cả lý trưởng làng ông ngoại thị ấy ký làm chứng. Nay thấy ấy viện lẽ rằng, cứ theo chúc-thư của ông ngoại thị thì ruộng đã mua của K. thực ra ruộng kia tuy của mẹ thị ấy; lại khai nhận rằng khi người mẹ thị-ấy sinh ra T, một người là cậu ruột, một người là cậu họ trông nom.

Nay quan huyện xử bắt T phải giao ruộng giả cho thị ấy. Nhưng T không nghe, vì mua ruộng có văn-tự và lý trưởng nhận thực. Hiện người lý trưởng này còn sống.

Việc này quan huyện hòa-giải không xong, nên đã làm biên-bản bẩm tỉnh.

Vậy xin ngài làm ơn bảo cho tôi biết rằng:

1. tờ chúc-thư kia không có ký-địch và lý trưởng ký làm chứng thì có giá-trị không?

2. Bạn tôi có quyền không giả ruộng kia cho người đàn bà ấy không?

3. Nếu quan tỉnh bắt phải giả thì kêu tại đâu?

LỜI ĐÁP. — Giấy chúc thư không có hai người ký-bảo ký làm chứng, không có lý-trưởng áp-triện bị thực, thì không có giá trị. Cứ như lời trong thư trên kia thì người đàn bà ấy đòi vô-lý lắm, vậy quyền-sở-hữu cái ruộng ấy vẫn thuộc về T. Quan tỉnh không có quyền xử đoán việc ấy, ngư i đàn bà kia có muốn kiện thì phải kiện tại tòa án đệ-nhị-cấp.

Nếu tòa đệ-nhị-cấp xử phải trả về nẫu giả ruộng ấy quá 30 đồng, thì có thể kháng lên tòa Thượng-thẩm Hà-nội.

Ph. h-L.

Quyền sổ thanh-tra của các thầy giáo tại làm sao nên bãi

Một bức thư gửi cho ông Hội trưởng hội Giáo-giới tập ích

Thưa ngài,

Từ khi trong Giáo giới ta ai ai cũng bắt buộc phải có quyền sổ « Thanh-tra », dư-luận rất là phân vân: người nói là việc bất tiện ở các giáo-viên kể bảo là luật quốc-khẩu trong giáo-giới. Nay chúng tôi tiếp được tờ đạt của quí Hội-đồng ấy-viện nói quan Học-chính Tổng-thanh-tra không cho là bắt-tiện gì cả, thì giáo-giới ta không bằng lòng về quyền sổ thanh-tra ấy, không phải vì bất chân-dung, mà vì nhiều lẽ khác:

1° *Các giáo viên phải giữ gìn sổ Thanh tra.* — Theo như lời chỉ dẫn (II và IV) in trên đầu quyển: Mỗi khi thanh tra các giáo-viên phải trình sổ của mình. — Nếu thất lạc phải khiển-trách. Chúng tôi tưởng rằng không lẽ các giáo-viên lúc nào cũng để quyền sổ bên mình được. Hay để ở trường học, lỡ ra nơi lại không được chắc cẩn. Hay cất ký ở nhà, lại sợ khi thanh-tra, không có sẵn. Tựu là phiền-phức quá. Có phải hình như các giáo-viên lại thêm một cái phiếu-sĩ tày thân không? Phiền sổ ông thanh tra bận lắm; ra ngoài đường không phiếu-chỉ viện-cảnh lối thôi. Mà việc đó là nhất thiết cần có ai là người khôi hài, khôi quản khỏi lỗ. Còn như việc thất-lạc hay chậm-trễ thì hễ cũng hoãn-cải, điều ấy chắc không mấy người trong giáo-giới ta đã thêm làm. Đã là một nhà sư-phạm mà ai lại chẳng giữ gìn trả như vậy, thực không đáng làm gì-mô cả lỗ thiếu-niên. Nhà nước đã có lòng tin cậy các giáo-viên, đem cái chức-trách nặng nề làm việc giáo hóa phổ thông cho không lẽ quá hiềm nghi như thế.

2° *Quyền sổ thanh tra Pari-tịch.* — Cho sổ ấy chỉ là hình-thức bề ngoài tiện cho người coi xét công người bị coi xét. Chúng tôi thật thẳng, nếu có sổ ấy không phải là hình-thức bề ngoài, mà là cốt yếu bắt ở trong vậy, để chẳng tiện cho người coi xét, lại bất cho người bị coi xét nữa. Nghĩ gỗ đầu trẻ cũng như mọi người, mỗi đem thân vào giáo-giới, ông thợ « giáo » cần « gỗ » vụng dại đẽo có tép quen có lịch-lãm, có kinh nghiệm mới khéo chân, khéo tay, khéo mềm khéo miệng, khéo đem cái tài sở học, sở hành, sở quan-sát, sở kiến-văn, mà khéo in vào bộ óc còn non nớt. Người xét ông thợ ấy lúc mới tập nghề thấy vụng, có lẽ đã có ông thợ biết, mong sau được tận tiện, lợi mỹ. Như mà, nhân-tình thường vậy, người thứ hai đến xét ông thợ ấy vẫn theo ý kiến người xét trước, thì đem ý cũ đem bắt làm-chi để tiến đạt trong nghề nghiệp lắm không dễ được với vụng xưa của mình. Như vậy một giáo-viên đã phải một lần xét là khuyết-điểm, thì sau có hoàn-hảo thế nào cũng khó lòng bỏ được điều đi-vãng. Mà ông Thanh-tra thấy một giáo-viên lần trước xét là không tốt, lần này đi hoàn-cảu chẳng nữa, cũng còn chắt ác-cảm khi xưa. Thế có phải vừa bất tiện cho viên Thanh-tra cũng các giáo-chức không?

3 *So với các việc-chức các sở khác thường bị coi xét mà không có sổ thanh tra.* — Kia các viên-chức nha tài-chính, công-chính, bưu-chính, y-chính, hành-chính, công việc phiền tạp bất bao, các viên chức phải coi xét mỗi ngày một ngắt. Nay ông thanh-tra này thấy việc triển tiến công quỹ, mà ông thanh-tra kia thấy việc sai giấy công-văn. Sao các viên-chức ấy không bắt buộc phải có thứ sổ gì, mà riêng giáo-giới ta lại có sổ ấy? Sổ ấy chính bên Pháp cũng chưa từng có, không bắt buộc thì hơn. Thế mà giáo-viên Tây ở bên thuộc-địa có bắt buộc như thế không? Trong các việc nhà-nước, chúng tôi chỉ thấy các binh-lính là có một quyển lý-lịch tại ngũ mà thôi. Hay là Chính-phủ cũng có ý giáo-luật nghiêm-khắc như binh-luật chăng?

Chúng tôi thiết-nghĩ giáo-giới ta xin bãi sổ thanh-tra ấy, chỉ vì những lẽ đó mà thôi. Còn như phải dân thân-dung vào sổ ấy có việc gì mà mệch lòng. Đã không có sổ ấy thì thôi, nếu bắt buộc phải có thì dân cứ chân-dung lên cũng là một điều vinh-hạnh cho giáo-giới ta vậy. Xin quí hội-đồng ấy-viên hội Tập-ích ta xét kỹ lại. Nếu quan Học-chính tổng-trưởng không ưng-chuẩn lời thỉnh cầu bãi sổ ấy, thì ta nên cứ xin phải bắt buộc có bức chân-dung ta ở đấy. Chứ xin bỏ đi cũng chẳng có ích gì, chẳng thấy gì, mà lại để người ngoài dự-nghị rằng giáo giới ta quan-tâm về việc nhỏ-mọn như vậy, (là cái chân-dung) và thì ấy cũng một việc tầm-thường [illegible]

Ấy-viên chư-tôn lượng xét tấm lòng chúng tôi nhiệt-thành với giới-nghiệp.

Nay kính-thư

Vũ-văn-Trương

Cuộc công-thải Bông-pháp

Những số trúng giải chưa có người lấy tiền

Kỳ thứ mười (1er septembre 1924)

Những phiếu 500 đồng:

66.260 101.941

Những phiếu 100 đồng:

561	37.254	69.117	92.229
841	39.415	69.293	92.512
2.443	39.463	69.314	92.606
4.328	39.464	69.329	93.93
5.[illegible]	41.[illegible]	70.[illegible]	94.33
8.096	41.630	70.793	94.502
8.403	43.506	71.632	95.714
9.015	47.705	71.817	97.621
10.667	47.821	72.129	97.821
11.570	49.664	75.147	97.814
12.482	49.668	75.230	97.966
12.664	49.684	75.266	98.488
15.931	50.852	76.487	98.714
16.495	51.425	78.670	99.004
16.956	51.682	79.454	99.104
17.037	52.279	81.591	99.363
17.049	52.480	83.266	99.401
19.367	52.499	83.447	100.541
19.560	53.231	84.225	100.861
19.973	53.337	84.256	100.999
22.696	54.100	84.431	101.046
22.779	54.331	84.760	102.376
23.675	54.355	84.934	103.027
24.575	55.019	85.174	104.989
25.125	55.519	86.056	105.868
26.352	55.895	87.418	106.166
26.501	58.411	88.266	106.484
28.136	58.800	88.581	106.529
28.440	59.287	88.843	109.121
28.721	61.017	90.317	110.587
29.688	62.871	90.372	113.734
32.526	63.468	90.611	117.746
33.840	64.086	90.743	117.834
34.422	64.890	90.744	118.250
34.767	65.682	90.891	119.516
35.656	67.605	91.502	121.476
36.793	68.731	92.093	122.500
37.028			

Kỳ thứ mười một (1er décembre 1924)

Những phiếu 500 đồng:

37.697 68.233

Những phiếu 100 đồng:

60	41.314	72.494	90.891
383	44.638	73.546	90.895
2.911	46.226	73.654	91.822
5.361	47.920	73.965	92.725
7.142	48.297	74.121	93.185
8.641	48.712	74.437	93.382
10.096	49.377	75.287	93.629
10.700	50.122	75.334	93.047
12.490	50.474	78.400	95.562
13.564	50.475	76.811	96.581
14.557	50.776	76.329	97.661
18.080	50.777	76.744	97.741
18.619	51.931	76.747	98.024
18.627	52.771	76.782	98.066
19.120	53.548	77.300	98.358
19.802	53.678	78.399	98.494
20.014	54.115	78.500	98.512
20.026	55.190	78.643	98.621
20.351	62.060	78.658	98.929
21.693	63.557	78.729	99.016
21.891	63.745	78.746	100.888
22.046	65.978	79.995	100.955
22.846	68.050	81.557	103.051
25.282	68.205	81.560	103.363
26.778	68.853	81.786	110.517
27.973	69.461	81.931	112.583
28.805	69.851	82.466	113.532
29.138	69.929	83.115	113.627
31.278	70.029	83.292	114.365
33.040	70.057	83.796	115.130
35.180	70.209	83.468	115.203
36.900	70.361	83.519	115.590
37.122	70.508	83.592	117.628
37.649	70.520	84.076	118.027
37.867	70.638	84.582	118.357
38.469	71.187	85.956	118.776
42.741	71.212	86.513	119.938
42.896	71.348	86.768	120.463
43.093	71.411	87.639	122.295
43.461	71.715	88.896	122.554
43.890	72.080	89.427	121.609
44.240	72.305	90.190	

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

VĂN-TẾ ÔNG PHAN TÂY-HỒ

Số báo hôm qua đã đăng về lễ truy-điệu Phan Tây-hồ tiên-sinh tại Huế, nay xin tục đăng bài văn tế đọc trong buổi hành-lễ như sau này :

Than ôi! Trông thiên-hạ liền mưa Âu gió Mỹ, cuộc nọ kém thua hơn được, ngó non-sông nên nhớ bậc tiên-tri; dẫu địa linh con Lạc cháu Hồng, người sao trước có sau không, kinh sấm sét hởi đau lòng hậu-bối. Vẫn biết tinh thần đi tạo-hóa, sống là còn mà thác cũng như còn; chỉ vì thời thế khuất anh-hùng, xưa đã rải mà nay càng thêm rải. Lấy ai đây nối gót nghìn thu; vậy ta phải kêu người chín suối.

Nhớ ông xưa: tú-dục Tam-châu, linh chung Đại-lãnh, Nghiệp-thừa gia cung kiếm cũng pha đường; nên táo thành thì thư từng thuộc lối. Gan to tày biển, sức xông pha nào kể sức muôn người; mắt sáng hơn đèn, tài lanh-lẩu từ khi năm bảy tuổi. Vận nước gặp khi dâu bể, deo vai thân sĩ còn lòng đâu áo mũ xênh-xang; thói nhà chăm việc bút nghiên, dẫu mặt hào-hùng khi tạm cũng khoa trường theo đuổi.

Song le, khi vẫn tranh vanh, chí càng viễn đại. Tài Mã-Nê đương chứa sức hồ-hào, tướng Lỗ-đích quyết ra tay đào-thải. Đội tiên phong đâu tá? Gió duy-tân từ Đông-hải thổi vào, Gương ngoại-quốc kia là? Sóng cách mạnh bên Âu-châu dồn tới. Dọc ngang trời đất, rực-rỡ văn minh; tức tối nước nhà, căm đường hủ lậu. Cá chậu chim lồng vơ vẩn thế, sao công danh thôi vất lối tầm thường; rồng mây cọp gió lạ lùng gì, ta ôn thành khí thế hô người trong ngoài. Cậy tay học đặng dò phương Tự chủ: Lưu-theo Mạnh-đức so sánh người xưa; mượn Đông-Du thăm hỏi bạn đồng tâm: Hương-cảng, Huỳnh tái lời lên đường mới. Ba tấc lưỡi mà gươm mà súng, nhà cường-quyền trông gió cũng gai-ghê; một ngòi lông vừa trống vừa chiêng, cửa đàn chủ treo đèn thêm sáng chói. Phong khiến: Trình-độ dân ta cao, trí-thức dân ta giỏi, sức dân ta ngày một rời rạc, khí dân ta ngày càng cằn cỗi. Một [illegible] bạn người Việt với thầy người Tây, mà chuyên chế dám dùng - đẳng ở mãi. Nào hay: Trời đã so le, người càng quỉ quái; chưa cha mẹ nước, lược vẫn vẻ hồn; xao-xác tiếng gà, tối mù-mịt tối. Trường nô-lệ chung-quanh lăn rẩn rết, vẫn còn thời khéo khéo gây oan; ở giữa mà ngạo-ngán những hàm treo, miệng ái-quốc hóa nên buộc tội. Thành Hanoi án-án mây ác độc, nào kẻ làm minh, nào người chống thuế, chữ ân mưu tố vẽ đủ trăm đường; đảo Côn lên rực rực lửa oán thù, thấy người yêu nước, tấy kẻ thương dân, to xướng loạn đặt thêm ra một mối. Mưa rào gió dập, xui khách lưu-ly; lệ thắm trời xa, xát ông chim nổi. Thân, dậu, tuất bấy nhiêu năm tân khổ, khi đào cây, khi lượm đá, giữa bể trần gió bụi cũng thung dung; Đặng, Hoàng, Ngô, ba bốn bác hàn huyên, khi đốc rượu, khi ngâm thơ, ngoài cửa ngục lầm than mà khẳng khái. Bởi đen mây cũng lần lừa; lòng cỏ vẫn còn hăng hái. Quay đầu lại giã ơn từ đảo, tấm thân già còn nặng gánh dang-sơn; bước chân đi tìm bạn Âu-châu, đôi tay trắng quyết phất cờ xã-hội. Án tài phạm vì lời thân Đức(?) de sắt vàng chẳng kinh cũng chẳng hãi. Gương vĩ-nhân treo những bao giờ; hồn cố-quốc vừa về năm ngoái. Trước mặt nào ai hớn hở, thấy ngựa xe luống ngẩn ngơ chiều; bên tai những tiếng kêu van, nghe sưu thuế càng ngao ngán nỗi. Dưới miệng cọp gửi đàn con đỏ, phúc trùng lai thêm bận dạ tha hương; trên quyền người dù đồng da vàng, lòng cảm tử quyết lừa quân hậu đội. Ước những chuông đều trống nhịp, khắp ba kỳ cho vang tiếng reo hò; mới là anh trước em sau, dắt một lũ đồ đồng-bào gắng gỏi. Khéo vô tình trời chẳng chiều người, nên bất hạnh mừng mà hóa tủi. Tiệc hoan nghênh mới đó, nào hũ rượu chửa phai mùi; hội truy điệu liền đây, thấp thoáng hương đà bén khói. Anh em ta chia rẽ đôi đường, tình chung một khối. Gánh tồn vong ai từng tặng nổi; nghĩa chung thủy lòng càng bối rối. Sóng gió một con thuyền chung chạ, ngọn chèo đương lúc sóng eo-leo; máy mù muôn dặm đất xa khơi, dẫu ngựa nhờ ai dong ruổi. Ngậm ngùi thay người ngọc núi xa; ngậm gùi những dọi châu mưa xối.

Thương ôi! Bể học còn trơ; trời xanh khó hỏi. Nghìn vàng khôn chuộc [illegible] sông núi. Trước đã giỏi thì sau nên giỏi nữa, dẫu cộng-hòa xin cũng ráng sức theo đòi; thác còn thiêng thời sống phải thiêng hơn, thang độc lập quyết đâu tay xin với. Lời này ông xét cho chăng? Lòng ấy trời đà soi dọi.

Văn tế của các thân-sĩ Nghệ-an đọc tại chùa Diệc ở gần thành-phố Vinh

Than ôi! Anh-hùng hào-kiệt, người đã qua mà ảnh - hưởng vẫn còn; chí-sĩ nhân-nhân, mình dẫu thác mà tinh-thần chẳng mất.

Nhớ tiên sinh, vốn nhà cựu học, gặp lúc tân-trào; cũng hương-khoa, cũng hội-bảng, cũng Lễ-bộ thừa biện, song kỳ-khí hơn người, há chịu chen chân vòng nô lệ; khi Quảng-đông, khi [illegible] lấy nhân-quyền thức chúng, chỉ mong mở mặt với hoàn-cầu.

Đây có đảo vừa tha, lại tìm đường khảo xét, ngục Pha lê lại vướng trải bao nỗi gian chuân. Lòng ái-quốc càng xót càng bền, não học-thức một ngày một tấn; bài diễn-thuyết vấn đề luân-lý, lấy văn minh mà đúc lại quốc hồn; giấy điều trần biện-bác hết lời, đem miệng lưỡi mong phá tan chuyên chế; những xót dân mình mòn tấn-tới, dẫu xương tan thịt nát mà chi; trót mang trách-nhiệm với non sông, tuy đầu bạc răng long cũng vậy.

May lại gặp ông Phan-Bội ở tàu vừa tới, ông Bùi-Quang ở Pháp vừa về, rập rùng nhau lên chốn võ đài, đều gắng sức giúp nền Tổ-quốc. Cờ đề-huề (Pháp Việt) phất-phơ trong mấy cõi, anh hùng đến thế mới cam tâm, hoa tự do rải rác khắp ba kỳ, chí sĩ còn e chưa thỏa ý.

Ai ngờ, lòng trời chẳng đợi, sơ tạo khôn lường, tấm gương sáng vội lìa ngành hoa thơm thoắt rã.

Tuy sống thác cũng lẽ thường sự, lắm kẻ còn thua; nhưng Tiên-sinh là yếu trọng nhào, nên ai chẳng tiếc. Kính dâng một chén, gọi tỏ tấc thành. Bốn bể gió Á mưa Âu, nước Nam Việt vẻ vang còn lắm lúc; thiên cổ tượng đồng bia đá, sử Tây-hồ ghi tạc biết bao nhiêu. Ô-hô!

VIỆC HANOI

Thời - tiết

7 giờ	24 độ
15 giờ	26 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ	11 $ 30
nhì,	10 50
ba,	9 50
Thóc hạng nhất,	6 55
Gạo ngô	6 55

Giá bạc. — Kể từ ngày 2 Avril 1926, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 13 f. 65.

Thị giá quốc trái.
Ngày 30 Mars 1926

3 %.	hoàn dần		66 f. 05
3 1/2 %.	hoàn dần		85 f. 95
4 %.	vĩnh viễn	1917	45 f 25
4 %.	»	1918	45 f. 00
6 %.	»	1920	63 f 00
5 %.	hoàn dần	1920	73 f. 05

Ngày 1er Avril 1926

3 %.	vĩnh viễn	48 f. 20
5 %.	1915-1916	66 f. 95

Tin tàu. — Tàu *Hanoi* đến ngày 4 avril, hồi 7 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Hongkong đường Hoihow và Fort Bayard.

Thư-từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe-lửa 20 giờ 7 phút tối 3 avril.

Thi bằng Sơ học yếu lược. — Bằng Sơ-học yếu-lược (certificat d'études élémentaires indigènes) năm 1926 tại Hanoi sẽ bắt đầu thi vào ngày thứ hai 3 mai 1926 hồi 7 giờ rưỡi sáng tại các trường sau này :

1· *Khu phía bắc thi tại trường Yên phụ là :*

a) Các trường công đạo Bắc (trường Bờ sông, đường Thành, nhà thương Khách, phố Đỗ-hữu-Vị, trường Yên-[illegible]).

b) Các trường tư-thục hộ nhất và hộ nhì.

c) Các thí sinh ở hộ nhất và hộ nhì không học ở trường nào và do các trưởng-phố đưa đến.

2· *Khu trung-ương thi tại trường Brieux phố hàng Cót là :*

a) Trường công Brieux và trường Lê-đức (Armand Rousseau).

b) Các trường tư-thục hộ tam, hộ tứ và hộ ngũ.

c) Các thí-sinh ở hộ tam, hộ tứ và hộ ngũ không học ở trường nào và do trưởng-phố đưa đến.

3· *Khu phía Nam thi tại trường Sinh-từ là :*

a) Các trường công đạo Nam (trường Sinh-từ, trường Jauréguiberry, Reinach, Bạch - mai) trường Bảo - hộ trường Nữ lưu học sinh.

b) Các trường tư-thục hộ lục, hộ thất và hộ bát.

c) Các thí-sinh ở hộ lục, hộ thất và hộ bát không học ở trường nào và do các trưởng-phố đưa đến.

Hội Ái-hữu các viên chức ta lên yết kiến quan Toàn - quyền. — Chiều hôm qua hồi 3 giờ hội Ái-hữu các viên chức Annam có lên yết kiến quan Toàn quyền để mời ngài đến dự tiệc trà sẽ đặt tại hội Khai trí. Nguyên là các hội Ái-hữu này mới lập thành *interamicale* như các hội Ái-hữu Tây cho nên hội định mời quan Toàn-quyền đến chủ lễ cho được long trọng.

Bữa qua vì quan Toàn-quyền khó ở, cho nên ngài có ủy quan Chánh-văn phòng ngài tiếp thay. Nếu quan Toàn quyền nhận lời thì tiệc sẽ đặt vào ngày 11 avril này.

Chứng dịch tại nhà pha hỏa lò. — Ít lâu nay tại nhà pha hỏa lò có phát ra chứng dịch thương-hàn (typhus), bởi vậy nên các người trong nhà pha đương bị cấm ngặt không cho ra ngoài. Mấy phiên tòa vừa rồi không đem tội nhân ra xét xử được là vì thế. Cái chứng dịch này lây cũng chóng lắm; tính ra từ cuối năm ngoái tới giờ trong nhà pha đã phải 27 người chết vì bệnh đó, mà số người bị bệnh tính tới 203 người.

Cái giống trùng bệnh này xét ra đầu tại nó do ở quần áo mấy người tù dưới Nam-định đem lên mà phát ra.

[illegible] nay lò rượu ở Kiến an đương khuyết, vậy ai muốn thầu thì cứ gửi giấy đến sở Tham-chính, hạn đến ngày 10 avril là cùng.

Ai muốn xem sổ điều-lệ và việc ấy thì có thể đến phòng nhì sở Tham-chính Hanoi mà hỏi.

Cần người làm việc

Nhà in Bản-quán cần lấy mấy người thợ xếp chữ giỏi, ai muốn làm cứ đến mà xin.

VẢI TRẮNG BÁN CHIỀU HÀNG

Nhà DEMANGE Hanoi có nhiều chúc bâu trắng bán giá chiều hàng :

một tấm 18m	4 $ 20
một thước	0 . 24

Quan Đốc-tơ Bi-cơ-man
Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí hư, các bệnh sốt thương, cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, lở, đau mắt, các chứng sài trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Gió, số nhà 33, Hanoi, ống nói 314.

Quan Đốc-tơ có cả nhà cho người đẻ, người ốm đến nằm, ai cần lại hỏi. 3021

Tại hiệu BÀO CHẾ MONTÈS có bán :

CHLORATE DE POTASSE dùng làm pháo.

L'ALUN de CHROME dùng để thuốc da.

ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để đúc thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VANILLINE dùng cho các hàng bánh và kẹo. [illegible]

TRUNG BẮC HỌC HIỆU
中北學校

22, phố Nhà-thờ (rue G. Lamblot) Điện-thoại số 150
HIỆU - TRƯỞNG: **PHẠM HUY-LỤC**

Là trường tư-thục của báo Trung-Bắc-Tân-Văn mở ra có đủ năm lớp Sơ-học kiêm-bị, dạy theo như chương-trình nhà nước, nhưng chú trọng nhất về Pháp-văn và Quốc-văn.

Học-phí lấy nhiều hơn các trường khác là vì nhà học lịch-sự và sạch-sẽ không kém gì các trường nhà nước và mỗi thầy học chỉ dạy độ 25 học-trò trở lại. Hễ quá số ấy thì lại mở thêm lớp khác. Các thầy học kén toàn những người sành nghề cả.

Buổi tối có lớp học riêng chuyên dạy những học-trò đi thi bằng Sơ-học Pháp-Việt và thi vào các trường Cao-đẳng tiểu-học.

Giấy xin học gửi đến Trung-Bắc Học-hiệu 22 phố Nhà-thờ, Hà-nội.

Ngạch thú y. — M. Nguyễn-ngọc-Chất, thú y thí-sai hạng năm ở Nam-định, nay phải đổi đi Sơn-la.

Ngạch học chính. — M. Nguyễn-duy-Chất, giáo học thí sai tập sự tại trường Đông-lĩnh, huyện Phụ-dực (Thái-bình), bị khiển trách, chua vào lý-lịch.

M. Ngô-văn-Thuật giáo-học tập-sự được thăng giáo-học hạng tám, kể từ ngày 19 février 1926.

MM. Vũ-văn-Uông, Lê-văn-Ngọc, giáo-học tập-sự, được thăng giáo-học hạng tám, kể từ ngày 1er Mars 1926 trở đi.

[illegible] được thăng giáo-học hạng tám, kể từ ngày 7 avril 1926 trở đi.

Hội Trí-tri bầu lại ban Trị-sự. — Tối hôm qua, thứ năm 1er avril hồi 8 giờ, hội Trí-tri đã họp đại hội-đồng tại Hội quán, do ông Phạm-Quỳnh là hội-trưởng chủ tọa để xét các tờ trình về công việc hội trong năm vừa qua, và bầu lại ban Trị-sự mới. Cả thảy có 45 ông hội-viên đến dự hội và có 90 ông có gửi giấy ủy quyền.

Sau khi nghe các tờ trình xong, thì bầu lại ban Trị-sự mới như sau này :

Hội-trưởng : M. Phạm-Quỳnh ;
Phó hội-trưởng : MM. Ng-Thành, Lê-văn-Huyến,
Tổng thư-ký : M. Ngô-vi-Liễn,
Tổng thủ-quỹ : M. Vương-văn-Mậu,
Đốc-học : M. Đào-trọng-Đủ,
Thủ-thư : M. Đỗ-đình-Nghiêm,
Kiểm-sát : MM. Đinh - tiến - Quý, [illegible]
Phó thư-ký : M. Vũ-văn-Khực.
Phó thủ quỹ : M. Ngô-vi-Lan,
Phó thủ-thư : M. Trần-v-Chinh.

Danh dự bội-tinh. — Vừa có nghị định quan Toàn-quyền kỷ thưởng danh dự bội-tinh cho ngạch cảnh sát và các binh lính ta. Trong số báo sau bản quán sẽ đăng báo.

Đấu giá. — Hồi 4 giờ chiều 1er Avril vừa rồi, tại sở Lục-lộ Hanoi đã đấu giá làm công đường huyện Ân-thi, tỉnh Hưng-yên. M. Vũ-văn-Quỳnh bỏ từng 2 % được tạm trúng.

Cháy. — Vào hồi 2 giờ rưỡi đêm hôm qua, phát hỏa tại làng Linh-đồng hà-lục, cháy cả thảy mất ngót năm mươi nóc nhà [illegible] đám cũng khá to.

Muốn bán một *miếng đất* ở phố Sinh-từ rộng 143m2 có thể làm được một cái nhà bề mặt 5m (chung quanh miếng đất ấy có nhà ở sầm uất) ngài nào muốn mua xin hỏi tại M. Phương, 99 Rue du Coton, Hanoi. 5617

Nhà chớp-ảnh hàng Quạt Hanoi
CHƯƠNG TRÌNH
Từ thứ bảy 27 Mars đến thứ sáu 2 Avril 1926
QUANG-TUYẾN NHẬT-BÁO
Chớp các thời-sự toàn-cầu
Một phim phiêu lưu tiểu-thuyết rất đẹp
Có tài-tử COW BOY là TOM MIX ra trò
Trong tích
QUAN GIAN-PHI Ở BIÊN - GIỚI
Có năm đoạn
GẦY HAY BÉO
Chuyện đặt phóng rất buồn cười có 2 đoạn
3.009

10 ĐIỀU RĂN
Tích chuyện rất hay
chiếu tại rạp chiếu bóng
CINÉMA PALACE
Phố Tràng-tiền, HANOI
Trong một tuần lễ:
Từ thứ tư 31 đến thứ ba 6 Avril 1926
3.800

HIỆU BÀO-CHẾ :
CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, Hanoi
Có bán đủ cả các thứ thuốc
NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG
(CATALOGUE) Ở ĐÂY
3002

Hoa Đào Trước Gió
(NẠN-TRUNG TÌNH NỮ-LANG)
(Nghĩa-hiệp tiểu-thuyết)
Sách dày non 300 trang. Giá bán 0 $ 65.
Cước phí 0 $ 20. Mua buôn trừ 15 phần.
Thư và Mandat xin gởi cho :
M. BÙI-XUÂN-HỌC
Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi.
5.556

PHÒNG - THĂM - BỆNH
CỦA QUAN
Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET
Thưởng thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh.
Nguyên chuyên về ngoại khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Saïd (Ai-cập) cũ.
Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt cả các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai
Giờ khám bệnh : Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ
— — chiều 14 — đến 17 —
KHÁM BỆNH : Giá 3 đồng một lần
XIN GIẤY LÀM-CHỨNG : Giá 1$00
Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 22
Giây nói số 216
[illegible]

Số 71

Nam-Tống Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Bây giờ *Tào-anh* và *Hà-huấn* mỗi người cưỡi một con ngựa, thúc quân tiến ra, đuổi đánh quân *Nam đường*. Quân *Nam đường* bỏ áo giáp quăng cờ binh mà chạy, chết hại không biết bao nhiêu.

Lưu-tích hoảng-hốt kinh sợ, một mình cưỡi ngựa trốn vào trong thành. *Mộ dung-ngạn-xiêu* đang hết sức mong đợi quân *Nam đường* đến cứu, bỗng thấy *Lưu-tích* bị thua trận, lật-đật chạy về.

Mộ dung-ngạn xiêu vội-vàng gọi vào hỏi. *Lưu tích* đáp rằng :

— Vua *Nam đường* sai *Yên-kinh-quyền* đem quân đến cứu, nhưng đã bị quân *Chu* bắt mất rồi!

Mộ dung-ngạn-xiêu giật mình kinh sợ, không còn biết tính thế nào. Bỗng nghe báo quân *Chu* đã tiến đến chân thành, lại trói tướng *Nam đường* *Yên-kinh-quyền* đem ra rao trận để bảo cho ta biết. *Mộ dung-ngạn xiêu* liền họp các hàng tướng tá để thương nghị mưu kế.

Có chức phán-quan là *Thôi-chu độ* dâng thư can rằng :

« *Thôi chu độ này trộm nghĩ nước*
« *Lỗ là một nước thi-thư, từ đời Bá-*
« *cầm đến nay, dẫu không làm bá-*
« *chủ các nước chư-hầu được, nhưng*
« *vẫn biết một niềm tuân thủ lễ-*
« *nghĩa, để giữ cho trọn cái bổn-*
« *phận đối với thiên tử.*
« *Hoàng-chu thiên-tử ngày nay đã*
« *ân-cần dìu dặt lấy lòng nhân từ mà*
« *đối với ta nếu ta biết qui-thuận*
« *triều-đình thì thật được ngồi mà*
« *hưởng sự bình an như núi Thái-*
« *sơn vậy.* »

Mộ dung-ngạn xiêu tiếp được bức thư, nổi giận mà bảo *Thôi-chu độ* rằng :

— Ngày nay chính là lúc các bậc anh-hùng cùng nhau giành đua, không nên câu-nệ mà nói đến thi-thư lễ-nghĩa, bây giờ nhà-ngươi muốn vì *Quách-ngạn uy* mà làm thuyết-khách đó chăng!

Nói xong, truyền đem *Hoàng văn-độ* giam vào trong ngục. Có người tâu sĩ tên gọi *Hoàng văn-độ*, nói với *Mộ dung ngạn xiêu* rằng :

— Tôi thấy *Trấn tinh* đi vào phận sao *Đốc* và sao *Cương*, chính ứng vào địa giới *Duyện-châu* này, tất sao cũng có phúc-nhân ứng thế. Nếu ta chịu lập đàn cúng lễ thì sẽ được mọi sự tốt lành.

Mộ - dung - ngạn - xiêu mừng-rỡ, truyền lập đàn ở phía thành-nam để làm lễ dâng sao. *Mộ dung-ngạn xiêu* dùng *Hoàng-văn-độ* làm quân sư, hết lòng tin cậy, cùng nhau thương-nghị để đối-địch với quân *Dược-nguyên-phúc*.

Lưu-tích nói :

— Quân *Dược nguyên phúc* khí-thế đang hăng hái, nếu ta ra đánh tất quyết không thể nào mà thắng được. Chi bằng cứ đóng cửa thành, dùng cách cố-thủ, đợi cho quân giặc hết lương, bấy giờ tự khắc chúng phải kéo lui.

Mộ dung-ngạn xiêu khen phải, liền cùng *Lưu tích* và *Trương-anh* chia quân mỗi người giữ một cửa thành, nhất định không chịu đem quân ra đánh.

Lại nói chuyện *Dược-nguyên-phúc* thấy *Mộ dung-ngạn-xiêu* không ra đánh, mới chia quân vây bọc xung quanh thành, lại sai người giải *Yên-kinh quyền* về nộp *Chu-chúa*. *Chu chúa* truyền cởi trói cho *Yên-kinh-quyền*, tiếp đãi một cách rất trọng-hậu. Mới được ít trong mấy ngày, rồi sai người đưa *Yên* về nước.

Khi *Yên-kinh quyền* sắp đi, *Chu-chúa* ân-cần dặn bảo, để *Yên-kinh quyền* về nói cho vua *Nam đường* biết việc *Mộ dung-ngạn-xiêu* làm phản, không nên đem quân sang giúp. *Yên-kinh-quyền* về nước, liền đem lời *Chu-chúa* vào tâu với vua *Nam-đường*.

Yên-kinh quyền tâu rằng :

— Kẻ phản-thần thì thiên-hạ ai cũng đều ghét. Nếu ta giúp *Mộ-dung-ngạn xiêu* đánh *Trung quốc* chẳng hóa ra ta giúp sức cho đứa tàn-bạo này sao! Kẻ hạ-thần thiết nghĩ không phải là đạo kế!

Vua *Nam đường* nghe nói, có ý bồn chồn, ngay ngày hôm ấy, sai sứ-giả đem tờ biểu vào *Trung-quốc*, để dâng *Chu-chúa* để xin tạ tội. *Chu chúa* tiếp được tờ biểu, rất lấy làm vui lòng, tỏ lời phủ-dụ sứ-giả rồi cho về nước.

Chu-chúa cùng với *Phùng - đạo* thương nghị rằng :

— *Mộ dung-ngạn-xiêu* làm phản, ta sai bọn *Tào anh* đem quân đi đánh, đã hơn ba tháng nay mà chưa thành công, nay ta muốn đem quân ra trận, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Phùng đạo nói :

— *Mộ dung-ngạn-xiêu* là một thằng giặc nhỏ, khác nào như con cá luẩn quẩn trong cái hồ. Ngày nay bệ-hạ ngự-giá thân-chinh, ngọn giáo thiên-tử trỏ đến tự khắc nó phải tan nát! *Thái sơn* đã vào quá tướng, tất sao cũng bắt được *Mộ dung-ngạn-xiêu* vậy.

Chu chúa khen phải, ngay ngày hôm ấy, ban tờ chiếu ngự-giá thân-chinh, lấy *Vương tuấn* làm tiên-phong, *Vương-phác* làm quân-sư, lại cho hoàng-tử là *Quách vinh* (tức là *Sài vinh*) làm giám-quốc.

Chu chúa sắp đặt đâu đấy rồi, tức khắc cử đại-binh từ đất *Biện-kinh* thẳng đường tiến sang *Duyện châu*. Bấy giờ đang về đầu xuân, tiết trời hòa ấm, đại-binh của *Chu-chúa* sang tới *Duyện châu* hạ trại. Bọn *Dược-nguyên phúc* vào làm lễ triều-kiến.

Chu chúa hỏi rằng :

— Nhà ngươi đem quân đi đánh *Mộ dung ngạn-xiêu* trong bấy nhiêu lâu, tốn-phí rất nhiều, mà sao nó ngoan cố không chịu giao sức vì ta sẽ đánh.

Dược nguyên phúc tâu rằng :

— Thành *Duyện châu* rất vững bền, *Sở-ngạn xiêu* lại dùng cách cố thủ, suốt mấy tháng rồi, nhất định không chịu ra đánh, bởi vậy kẻ hạ-thần cũng không còn biết lấy kế chi mà phá về cho được.

Chu chúa nói :

— Nay ta ngự giá thân-chinh, tất phải đánh cho kỳ được, vậy nhà-ngươi nên hết lòng để mà lập lấy công trạng.

Khi *Dược-nguyên-phúc* lui ra, *Chu-chúa* sai chức phán-quan là *Trương-kỳ* đến chân thành *Duyện-châu*, gọi bảo *Sở-ngạn-xiêu* rằng :

— Nhà ngươi cố sức giữ cái thành này là giữ cho ai? Nay *Chu chúa* ngự giá thân-chinh, nhà ngươi có thể bảo toàn tính mệnh được không? Nếu chịu ra đầu hàng thì chẳng những tránh khỏi tội vạ mà lại còn giữ được sự phú-quí vậy.

Sở ngạn - xiêu nổi giận, tự trên mặt thành giương cung bắn xuống. *Trương kỳ* vội-vàng chạy về báo với *Chu chúa* rằng :

— *Mộ dung ngạn xiêu* nhất định không chịu đầu hàng.

Chu chúa nổi giận mà rằng :

— Đứa phản-tặc kia, phỏng cậy vì cái gì mà dám cả gan như thế!

Nói xong, tức thì truyền lệnh cho các tướng chia đường tiến binh. Bọn *Dược-nguyên-phúc* vâng lệnh, thúc quân tiến đánh. Tiếng quân-sĩ reo hò và tiếng chiêng trống vang động cả dưới chân thành.

Sở-ngạn-xiêu ở trong thành hoảng hốt kinh sợ, bảo *Hoàng-văn độ* rằng :

— Nhà-ngươi nói sao *Trấn tinh* đi vào phận sao *Đốc* và sao *Cương* thì tất có phúc-nhân ứng thế, bởi vậy ta mới lập đàn để tế-cúng, nay quân-quân hắn một đánh thành *Trấn-tinh* sao chẳng giúp sức giúp ta. Nhà-ngươi nên cầu cúng sao *Trấn-tinh* kíp cho thần-tinh xuống giúp, khi việc thành rồi, ta sẽ có trọng thưởng.

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

— Non, dit Dahlia, c'est une idée à Tholomyès. Ça se reconnaît.

— En ce cas, reprit Favourite, mort à Blachevelle et vive Tholomyès !

Vive Tholomyès ! crièrent Dahlia et Zéphine. Et elles éclatèrent de rire.

Fantine rit comme les autres.

Une heure après, quand elle fut rentrée dans sa chambre, elle pleura. C'était, nous l'avons dit, son premier amour ; elle s'était donnée à ce Tholomyès comme à un mari, et la pauvre fille avait un enfant.

LIVRE QUATRIÈME

Confier, c'est quelquefois livrer

I

Une mère qui en rencontre une autre

Il y avait, dans le premier quart de ce siècle, à Montfermeil, près Paris, une façon de gargote qui n'existe plus aujourd'hui. Cette gargote était tenue par des gens appelés Thénardier, mari et femme. Elle était située dans la ruelle du Boulanger. On voyait au-dessus de la porte une planche clouée à plat sur le mur. Sur cette planche était peint quelque chose qui ressemblait à un homme portant sur son dos un autre homme, lequel avait de grosses épaulettes de général dorées avec de larges étoiles argentées ; des taches rouges figuraient du sang ; le reste du tableau était de la fumée et représentait probablement une bataille. Au bas on lisait cette inscription : AU SERGENT DE WATERLOO.

Rien n'est plus ordinaire qu'un tombereau ou une charrette à la porte d'une auberge. Cependant le véhicule qui encombrait la rue devant la gargote du Sergent de Waterloo, un soir du printemps de 18·8, eût certainement attiré par sa masse l'attention d'un peintre qui eût passé là.

C'était l'avant-train d'un de ces fardiers, usités dans les pays de forêts, et qui servent à charrier des madriers et des troncs d'arbres. Cet avant-train se composait d'un massif essieu de fer à pivot où s'emboîtait un lourd timon, et que supportaient deux roues démesurées. Tout cet ensemble était trapu, écrasant et difforme. On eût dit l'affût d'un canon géant. Les ornières avaient donné aux roues, aux jantes, aux moyeux, à l'essieu et au timon, une couche de vase, hideux badigeonnage jaunâtre assez semblable à celui dont on orne volontiers les cathédrales. Le bois disparaissait sous la boue et le fer sous la rouille. Sous l'essieu pendait en draperie une grosse chaîne digne de Goliath forçat. Cette chaîne faisait songer, non aux poutres qu'elle avait fonction de transporter, mais aux mastodontes et aux mammons qu'elle eût pu atteler ; elle avait un air de bagne, mais de bagne cyclopéen et surhumain, et elle semblait détachée de quelque monstre. Homère y eût lié Polyphème et Shakespeare Caliban.

Pourquoi cet avant-train de fardier était-il à cette place dans la rue ? D'abord, pour encombrer la rue ; ensuite pour achever de se rouiller. Il y a dans le vieil ordre social une foule d'institutions qu'on trouve de la sorte sur son passage en plein air et qui n'ont pas pour être là d'autres raisons.

Le centre de la chaîne pendait sous l'essieu assez près de terre, et sur la courbure, comme sur la corde d'une balançoire, étaient assises et groupées, ce soir-là, dans un entrelacement exquis, deux petites filles, l'une d'environ deux ans et demi, l'autre de dix-huit mois, la plus petite dans les bras de la plus grande. Un mouchoir savamment noué les empêchait de tomber. Une mère avait vu cette effroyable chaîne, et avait dit : Tiens ! voilà un joujou pour mes enfants.

Les deux enfants, du reste gracieusement attifées, et avec quelque recherche, rayonnaient ; on eût dit deux roses dans de la ferraille ; leurs yeux étaient un triomphe ; leurs fraîches joues riaient. L'une était châtain, l'autre était brune. Leurs naïfs visages étaient deux étonnements ravis ; un buisson fleuri qui était près de la enfoyait aux passants des parfums qui semblaient venir d'elles ; celle de dix-huit mois montrait son genou ventre nu avec cette chaste indécence de la petitesse. Au-dessus et autour de ces deux nues délicates, pétries dans le bonheur et trempées dans la lumière, le gigantesque avant-train, noir de rouille, presque terrible, tout enchevêtré de courbes et d'angles farouches, s'effrondiasait comme un porche de caverne. A quelques pas, accroupie sur le seuil de l'auberge, la mère, femme d'un aspect peu avenant du reste, mais touchante en ce moment-là, balançait les deux enfants au moyen d'une longue ficelle, les couvant des yeux de peur d'accident avec cette expression animale et céleste propre à la maternité ; à chaque va-et-vient, les hideux anneaux jetaient un bruit strident qui ressemblait à un cri de colère ; les petites filles s'extasiaient, le soleil couchant se mêlait à cette joie, et rien n'était charmant comme ce caprice du hasard qui avait fait d'une chaîne de titans une escarpolette de chérubins.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Cô *Dahlia* cãi :

-- Ý kiến này là ý-kiến của *Tholomyès*, chứ không phải của *Blachevelle*. Thoạt nghĩ đoán ra ngay.

Cô *Favourite* :

— Nếu vậy thì chúc cho *Tholomyès* trường thọ, còn *Blachevelle* thì nó chết đâu mặc nó !

Cô *Dahlia*, cô *Zéphine* cũng hòa thanh :

-- *Tholomyès* trường thọ !

Rồi cả lũ cùng cười ồ.

Cô *Fantine* cũng cười.

Nhưng cách độ một giờ, khi cô đã về phòng mình ở rồi thì ngồi khóc. Ở tiền-văn đã nói, việc dan díu này, nguyên là việc dan-díu lần thứ nhứt của cô. Cô ăn ở với cậu *Tholomyès* coi như chồng thật vậy. Tội nghiệp ! lại có sinh được một đứa con.

QUYỂN THỨ TƯ

Gửi cũng có khi như cho

I

Một người mẹ lại gặp một người mẹ

Trong thời-gian một gộc thế-kỉ, về đầu thế-kỉ này, ở *Montfermeil*, gần *Paris*, có một cái hàng cơm, ngày nay đâu mất không thấy nữa. Hàng cơm ấy, xưa kia do vợ chồng nhà *Thénardier* làm chủ, ở trong ngõ gọi là ngõ hàng Bánh. Trên cửa có một tấm ván đóng thẳng vào tường, trên ván ấy có vẽ cái gì hình như là một người cõng một người nữa, hai vai có đeo kiếm-chương mạ vàng lại có sao bạc, là phẩm-phục của một vị tướng-quân; lại điểm một vài chấm đỏ, nghĩa là bị thương chảy máu; còn thì vẽ khói mù, ý chừng là để tả trận đương đánh. Dưới đề mấy chữ « ÔNG ĐỘI HOA-TIẾT-LÔ ».

Không có cái gì thương cho bằng một cỗ xe bò, hoặc một cái xe chở đồ mà để trước cửa một hàng cơm. Vậy mà một buổi tối hôm ấy về mùa xuân năm 1818, có một cỗ xe, nói cho đúng thì là một bộ-phận của cỗ xe, đỗ trước cửa hàng cơm hiệu « Ông Đội Hoa-thiết-lô », giả-sử có nhà họa-sĩ nào đi qua mà nom thấy, chắc cũng phải đưa mắt nhìn.

Cái nửa cỗ xe đó là nửa đằng trước một cỗ xe chở những đồ nặng, thường dùng ở những nơi rừng núi, để mà dài những gỗ phiến và gỗ cây. Giữa có một cái trục bằng sắt to tướng, trên trục có một bộ cối xay để lái, thật nặng, hai đầu trục thì có hai cái bánh xe to vô hạn. Nom nó lù lù một đống. Tự hồ bộ bánh xe một khẩu đại-bác rất lớn. Bánh xe, trừ vành ngoài cho đến cái ốc, cái trục, bàn lái, đều vấy bùn đã khô vàng, tự hồ cái mùi vàng phơn-phớt mà người ta hay quét các nhà thờ vậy. Những nơi bằng gỗ thì bùn phủ kín, mà những nơi bằng sắt thì gỉ ăn khắp cả. Ở dưới cái trục thì bộ xích sắt lòng-thòng dường như một cái màn bỏ xuống, cái xích ấy giá sử ai bắt được thần *Goliath* mà đem đóng xiềng thì thật xứng. Ai nom đến bộ xích ấy, thì không nghĩ đến cái công dụng của nó trước, là để cột những giầm gỗ cột gỗ, mà lại tưởng tượng ra rằng xưa kia có để người ta dùng để mà buộc những giống thú vật gì to lớn quái gở. Cái xích ấy có một dạng về chỗ lao hình, nhưng là một chỗ lao hình để mà giam hãm những giống không-lồ, những giống yêu quái gì gớm ghê. Cái xích hình như xưa đã trói buộc một con gì lớn dữ. Cái xích buộc *Polipheme* ngày xưa trong sách *Homère*, cái xích buộc *Caliban* trong sách ông *Shakespeare*, hẳn cũng y như vậy.

Làm sao cái nửa trước cỗ xe ấy lại bỏ giữa đường cái tại nơi ấy ? Trước nửa là để cho nó chật đường đi; sau nửa là để cho gì cho nó ăn hết sắt đi. Có nhiều những sự của tiền nên để lại, mà chúng ta đi hay gặp giữa đường như thế, xét ra cũng không có lẽ khác nào, mà ở giữa đường.

Đoạn giữa cái dây xích ấy, thì lòng-thòng xuống gần xát đất, thành ra như một cái vòng, một cái dây đu. Tôi hôm ấy trên cái dây đu tự-nhiên đó, có hai đứa bé, hai đứa con gái nhỏ, một đứa chừng hai tuổi rưỡi, một đứa độ mười tám tháng, ôm nhau mà ngồi, coi thật là có thú-vị, đứa lớn ôm lấy đứa bé. Mặt cái khăn tay khéo buộc, giữ vững hai đứa trẻ con không ngã. Ý chừng một người mẹ đã nom thấy cái dây ghê gớm ấy, và đã nghĩ rằng : Ở nhà, mọi cho con ra chơi tiện nhỉ ?

Hai đứa bé và cho ăn mặc cũng lịch-sự, coi thật đẹp thương. Tự hồ hai cành hoa hồng mọc ra giữa đống sắt cũ. Hai con mắt chúng nó sáng như gương; hai má phinh-phính. Một con bé thì tóc đo sẫm, một đứa thì tóc đen. Hai cái mặt ngây-ngô nom thật là khâu. Gần đó nhân lại có một bụi cây hoa dương nở, ai đi qua thấy thoảng hương thơm, ngỡ là hương thơm của hai đứa trẻ. Con bé mười-tám tháng thì để hở lưng ra ngoài, dường tuổi ấy trong cái hoa-lo có vẻ tinh-khiết. Ở trên và ở xung quanh hai cái đầu trẻ đẹp, thật là hai cái đầu nặn bằng chất khoái-lạc mà nhúng vào khí sáng cửa trời đất, thì cái trục-xe vi-đại, gỉ đen ca ra, nom kì là có để phải kính, khúc khủa khúc khỉu, rỏi vòng tròn một cái như là cái cửa vào hang đá. Cách chỗ ấy độ vài ba bước, ở ngay them nhà hàng cơm, thì người mẹ, dáng điệu không có cái gì là mận-mà, nhưng giữa lúc ấy thì có một vẻ khiến cho ai nhìn phải xúc-động, tay nắm đầu sợi dây, bước vào cái vòng thiên-thành, mà kéo đi kéo lại để ru hai đứa con, mắt thì nhìn chăm-chập những lo con ngã, xem trong tướng-mạo có một cách tự-nhiên như cầm-thú, mà kì quái như về người trời, là một cái đặc dạng của người mẹ thương con vậy. Cứ mỗi lần cái vòng đưa đi đưa lại, thì những vòng sắt của dây xích kêu xủng-xoảng như là một tiếng gầm tiếng thét. Vậy mà hai con bé thì thích chí quá, ánh nắng buổi chiều lại tà vào mà thêm vui cho cái quang-cảnh ấy. Không có cái gì ngoạn mục cho bằng cái oái-oăm của cuộc ngẫu-nhiên đó, đem một đồng xiềng trói không-lồ mà làm cái võng cho hai đứa anh-nhi xinh đẹp.

(Còn nữa)

Tự do diễn đàn

Lại về việc tiền trợ-cấp

Bài lai cảo của ông tổng-sư nhà nước đăng trong T. B. ngày 18 mars mới rồi, để trả lời ông Đinh-Mai nghĩ mà buồn cười : ông viện nào là sách, nào là những tư-tưởng chính-thuế trước-bạ để chi-liêu vào những lương bổng các viên chức tòng-sư Tây Nam văn vân, ông viện lẽ này lẽ khác, sau hết ông nói rằng : nếu lương bổng của các nhà tòng-sư tăng cao lên bao nhiêu, thì sự chi tiêu của các nhà ấy sẽ ảnh hưởng đến lẽ bảo-dân (Mỗi phật ! phúc đức quá !) rồi ông kể đến một trăm việc như là hối thiệp, hội làm phúc, hội công ích, mà ông còn quên sót đến điều làm bổ ích cho chị em.

Tôi ở giữa tôi không biết ông Đinh Mai là ông nào, mà tôi cũng không biết ông là ông nào, song tôi thiết tưởng ông Đinh-Mai mà phản-đối cái vấn-đề phụ cấp cho gia-quyến các viên tòng-sư nhà nước cũng là về việc công-ích mà nói, còn như ông đáp lại một cách hàm-hồ như thế, ai xem cũng phải buồn cười.

Tôi thiển nghĩ rằng : phàm lương bổng phụ cấp hay là chữa đủ điều gì cũng do ở thuế mà ra, nếu nhà nước muốn cho thêm lương bổng hay là phụ cấp mà không tăng thuế (bất cứ thuế gì) thì lấy đâu mà cho (điều đó thường ai ai cũng biết) cho nên quy chỉ khổ thì dân khổ theo. . . . .

Các ông tham quá (hèn chi bây giờ có chức quan tham) không nghĩ gì đến ai cả đã có lương bổng một tháng 6,7 chục mà còn muốn phụ cấp nữa.

Người cần kiệm biết tiêu dụng đủ nhà ở, đồ ăn đất đến đâu cũng đủ, cũng dư, kẻ hoang phí dù lương bổng phụ cấp bao nhiêu cũng là thiếu ; tỉ như ông quan tham hèm lương bổng dù ít thế nào cũng không bỏ lấy của dân, còn những hạng quan tham lại nữa, thì lương bổng tăng lên bao nhiêu cũng không đủ, vẫn vơ vét của dân tài tham.

Nói cho cùng mà nhà nước bây giờ tăng thêm lương bổng cho quan lại cho tiền phụ cấp cho các viên tòng-sư cũng là vô ích cả — càng nhiều tiền nhiều bạc bao nhiêu lại càng thêm nhiều sự xa phí hoặc ăn bạc, hoặc hút xách, cuối không bổ ích gì cho đồng bào cả.

Nếu nhà nước có nghĩ tình đến lẽ dân đau mà muốn mở đường khai-hóa cho dân thêm đường học thức thì xin nhà nước định cho tiền tăng lương bổng quan lại và cho tiền phụ cấp các viên tòng sự bao nhiêu, đem bỏ thêm vào bên giáo-chức (enseignement) để cho đủ thầy giáo, đủ nhà trường cho các con em học.

Các ông cứ xướng lên những là ái-quốc, thương nòi, thương giống, mà các ông cứ giữ khư khư cái tư lợi và trục lợi vơ vét vào mình cả, còn biết bao nhiêu lẽ trẻ vơ vẩn không có trường học, không có lương mà đi học, không có tiền mà mua sách vở, sao các ông không yêu cầu chánh-phủ thêm học bổng cho các học-sinh!

Tiền đỗ Nam-Việt trông cậy về dân? Không phải vì lẽ trẻ sau này thì là ai?

Các ngài ở đất Hà-thành lịch-duyệt nhiều, mắt ngó được rộng, tai nghe được nhiều, xin các ngài xét lại kỹ mà coi, phen này được quan Toàn-quyền Varenne cho các viên-chức không nhập-tịch dân Pháp mà có bằng cấp thì cũng được ngang chức với quý-quan, và cho tăng lương bổng, cho tiền phụ-cấp thì lại thu hồ mà xô-đẩy nhau vào cái lối học kiểm xu, chứ còn về đường kinh-tế, thực-chất mỗi ngày một kém, đó là một cái đáng lo, chớ có phải là cái hạnh-cho Việt-Nam đâu!

Chu-đức-Thắng Tuy-hoa.

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE
aux examens franco-annamites
của M. L. HOULLIER
Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán
Giá mỗi quyển. . . . 0 $ 30
Tiền cước mỗi quyển . 0 , 12

Ai ở xa xin viết thư về cho
ông BÙI-XUÂN-THANH
61 — 63, Rue du Coton — Hanoi

Cuộc thi thơ

Của Nhật-trình Quyền nữ-giới

MMMDCCLXXIV
Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long
Tên chữ nền văn miếu tác-tong.
Khuôn phép gốc xưa chu lễ phán,
Dường dây dựng thửa Lý, Lê sùng.
Rõ mặt phù-mỹ quanh tường vách,
Nhờ kẻ long-ô lúc đặt công.
Lễ-nhạc y-quan còn nếp đó,
Nhìn, Nàng thầm mất thói hoa-phong.

MMMDCCLXXV
Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu từ xưa tô-khí chung.
Vũ-trụ riêng xây nền đạo-thống,
Cung-tường rộng mở lối nho-phong.
Trải bao thế-đại còn khuôn phép,
Kể mấy xuân thu vẫn kính sùng,
Một đạt đến nay còn nhức tiếng,
Y-quan lễ-nhạc biết bao công.
Trần-đình-Quảng
12, rue du Coton, Hanoi

MMMDCCLXXVI
Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu Khổng ai ai cũng kính sùng.
Đèn Khải sầm đèn hồi mỗ gỗ,
Sân bia gió thổi tiếng chuông đồng,
Cân đai những tưởng nền đông-lỗ,
Xiêm áo thêm mong giống Lạc-Hồng.
Sông Nhĩ non Nùng hương khói cũ,
Càng ông càng rộng lối nam-phong.
Tứ-lâm, Nguyễn-xuân-Nghi
58 rue des tasses Hanoi

MMMDCCLXXVII
Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Trời mở sao Khuê về Nhị Nùng.
Đổi mấy phồn-hoa thay thực-nghiệp,
Khinh gì Á-vũ trọng Âu-phong.
Xuân thu thánh miếu gương từ Lý,
Trung hiếu thần tiên bảng vẽ rồng,
Còi học cai-lương vòng nhật nguyệt,
Tư-văn bia đá vững như đồng.
Nguyễn-xuân-Tụng
3, ngõ Sầm-công, Hanoi

MMMDCC. XXVIII
Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thánh-miếu là đây có phải không.
Đủ tiết y-quan cùng lễ-nhạc,
Xiết bao xuân hạ với thu đông,
Xưa nay khóa bằng bia còn rõ,
Sau trước Hoàng-vương lễ vẫn sùng.
Qua cửa muốn lên hồ được mấy,
Cung-tường còn lắm đứng ngoài trông.
Nguyễn-đức-Tru
16 rue des Stors, Hanoi

(Còn nữa).

Hiệu kim-hoàn

HOÀNG-QUANG-THIỆN
Bijoutier
CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF
Hanoi, 91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng bạc ở giữa phố hàng Bạc, chế-hiệu có bằng tốt-nghiệp về nghề chạm chữ tại trường Công-nghệ Hanoi. Kẻ toàn những thợ rất khéo, làm cẩn thận, vàng tàng tuổi. Các ngài chiếu-cố lại nên tin-cậy chắc được vừa ý, không phải e ngại điều gì. 3025

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nên mua những xe-đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng.

XE-ĐẠP TERROT :
Thượng hảo hạng . . . . . 62 $ 00
Hạng đi đường xa B. . . . . 53 . 00
Hạng đi đường xa A . . . . . 50 . 00

XE-ĐẠP ALCYON :
Thượng hảo hạng . . . . . 60 . 00
Hạng đi chơi. . . . . 52 . 00
Hạng đi đường xa. . . . . 48 . 00

XE-ĐẠP DRAGON D'OR . . 40 . 00
3036

MAO-SENG 盛

Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi
MÁY nói số 243

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, công, chắn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Quí-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MẠO-THỊNH kính cáo.

忠孝節義

Trung Hiếu Tiết Nghĩa kỳ-nữ

I. — Song-phượng kỳ-duyên (sự-tích Chiêu-Quân công Hồ) in lần thứ ba, có đổi lại các bức vẽ mới. Giá 0 $ 20
II. — Tái-sinh-duyên (sự-tích Mạnh-lệ-Quân) Tiền-biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá . . . . . 0 , 90
III. — Tục Tái-sinh-duyên, cũng chia làm hai cuốn : Tiền-biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá . . . . . 0 , 90

Tiền cước gởi mỗi cuốn 0 $ 20

Thư và mandat xin gởi cho ông NGUYỄN-ĐỖ-MỤC,
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN, Hanoi. 3049

QUẢ TẾT



NGUYỄN-TIẾN-HÂM dit THUẬN-THÀNH
Bottier - Chapelier
7, Rue des Cuirasses Hanoi

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC :

MỘT TRIỆU

HOẶC 500.000, HOẶC 200.000, HOẶC 100.000 QUAN

Muốn được một số tiền ấy, nên mua một cái vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

Lối mua vé thì giá 20 quan còn vé đóng theo 20 tháng mỗi tháng ba mươi quan. Mỗi năm ấn-định tiền được ngày mở số, riêng chỉ có quyền nhất-hạng, nếu vé trúng số thì được số đó. Muốn chỉ coin nhỉ đánh đến một tí, thật hèn nhát không nghĩ đến, mà đã được áp các quyền rồi số, lại được có quyền nhường một cái vé cho quý vị xinh lợi-tiền.

Vé Crédit National mỗi năm lấy lại hết cả : là ter Janvier, ter Février, ter Avril, ter Mai, ter Juillet, ter Août, ter Octobre, ter Novembre.

Mỗi lần rút số như :

1 lô.	MỘT TRIỆU
1 lô.	500.000 quan
2 lô.	200.000 quan
3 lô.	100.000 quan
6 lô.	50.000 quan

Tiền rút số tám kỳ trong một năm cộng là 20 triệu quan

Như vậy rút số cũng dễ trúng lắm

Muốn dự các cuộc rút số kỳ, nên gởi 20 quan cho ông chủ nhiệm nhà :

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France) R. C. 6576

Việc lên số xảy theo như bản-luật ngày 22 Mars 1905, các nhà mua vé được dự điều chắc chắn.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Les souhaits ridicules

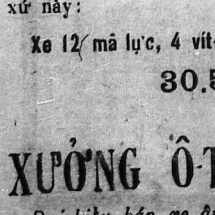
Il était une fois un pauvre bûcheron
Qui, las de sa pénible vie,
Avait, disait-il, grande envie
De s'aller reposer aux bords de l'Achéron :
Représentant, dans sa douleur profonde,
Que, depuis qu'il était au monde,
Le ciel cruel n'avait jamais
Voulu remplir un seul de ses souhaits.
Un jour que, dans le bois, il se mit à se plaindre,
A lui, la foudre en main, Jupiter apparut :
On aurait peine à bien dépeindre
La peur que le bonhomme en eut.
« Je ne veux rien, dit-il en se jetant par terre ;
Point de souhaits, point de tonnerre;
Seigneur, demeurons but à bout.
Cesse d'avoir aucune crainte ;
Je viens, dit Jupiter, touché de ta complainte,
Te faire voir le tort que tu me fais.
Econte donc, je te promets,
Moi qui du monde entier suis le souverain maître,
D'exaucer pleinement les trois premiers souhaits
Que tu voudras former sur quoi que ce puisse être ;
Vois ce qui peut te rendre heureux,
Vois ce qui peut te satisfaire ;
Et, comme ton bonheur dépend tout de tes vœux,
Songes-y bien avant que de les faire. »
A ces mots, Jupiter dans les cieux remonta ;
Et le gai bûcheron, embrassant sa falourde,
Pour retourner chez lui sur son dos la jeta.
Cette charge jamais ne lui parut moins lourde.
« Il ne faut pas, disait-il en trottant,
Dans tout ceci rien faire à la légère;
Il faut, le cas est important,
En prendre avis de notre ménagère.
Ça, dit-il, en entrant sous son toit de fougère,
Faisons, Fanchon, grand feu, grand chère,
Nous sommes riches à jamais,
Et nous n'avons qu'à faire des souhaits »
Là-dessus, tout au long, le fait il lui raconte.
A ce récit, l'épouse, vive et prompte,
Forma dans son esprit mille vastes projets ;
Mais, considérant l'importance
De s'y conduire avec prudence :
« Blaise, mon cher ami, dit-elle à son époux,
Ne gâtons rien par notre impatience ;
Examinons bien entre nous
Ce qu'il faut faire en pareille occurrence,
Remettons à demain notre premier souhait,
Et consultons notre chevet.
— Je l'entends bien ainsi, dit le bonhomme Blaise ;
Mais, va-t-en vite en derrière ces fagots ».
A son retour, il but ; et, goûtant à son aise,
Près d'un grand feu, la douceur du repos,
Il dit, en s'appuyant sur le dos de sa chaise :
« Pendant que nous avons une si bonne braise !
Qu'une aune de boudin viendrait bien à propos ! »
A peine acheva-t-il de prononcer ces mots,
Que sa femme aperçut, grandement étonnée,
Un boudin fort long, qui partant
D'un des coins de la cheminée,
S'approchait d'elle en serpentant.
Elle fit un cri dans l'instant ;
Mais, jugeant que cette aventure
Avait pour cause le souhait
Que, par bêtise toute pure,
Son homme imprudent avait fait,
Il n'est point de pouille et d'injure
Que, de dépit et de courroux,
Elle ne dit au pauvre époux.

(*A suivre*) Charles PERRAULT.

Bảy điều ước buồn cười

Đời xưa có truyện chú tiều,
Đã nhiều cơ-cực lại nhiều gian nan
Nỗi riêng ngán thở than than
Những mong khuất mặt cửa tràn cho xong
Nghĩ càng chua xót trong lòng
Cõi trần từ bé long đong đã quen
Giờ già kiếm được đến tiền,
Khấn cầu chẳng ứng, đắng cay mấy điều
Còn đương ta-thán biết đâu
Đất bằng sấm dậy, hang sâu chớp lòa
Ngọc-hoàng thượng đế hiện ra
Anh tiều run sợ khó mà tỏ nên,
Cuống cuồng thất thần, bất điên
Vội vàng vốn gối rì rèn nằn nì :
« Con đâu dám, ước ao gì,
Lậy ngài muôn lậy xá đi con nhờ »
Rằng : « người ta oán nhỏ to
Động lòng ta cũng tơ vò bồn khoăn,
Thương người đầy đọa phong-trần,
Thôi thôi ta cũng xoay vần cho ngươi,
Ta đây Chúa-tể muôn loài,
Muốn sao được vậy chẳng sai đâu là,
Trăm điều hãy cứ chẫu ta,
Cho ba điều ước là nên thân
Ước sao sung sướng tuyệt trần,
Ước sao cho được mười phần vẹn mười
Ước sao được vậy như ý,
Ba điều ước ấy phải suy cho tường »
Nói thôi Thượng-đế Ngọc hoàng
Đằng vân, giá vũ thiên-đàng về ngay
Tiều ta hớn hở mừng thay,
Lon-ton gánh củi chạy ngay về nhà,
Nhẹ nhàng chẳng chút kêu ca,
Vai bòn đang rảnh, bụng đà nghĩ ngay
« Mừng thầm cơ đã đến tay,
Nghĩ cho chín chắn việc này mới xong,
Về đây ta phải công-đồng,
Bàn sáng mẹ đĩ mới mong khỏi lầm
Đến nhà gọi vợ êm đềm
Phan-rông mình hỡi, chớ chậm-chạ chi,
Đốt than làm việc mau đi.
Chúng ta vẫy đã đến kỳ vinh-hoa »
Truyền ba điều ước giờ ra
Kẻo cho mụ vợ nghe qua gót đầu,
Vợ nghe mừng-dỡ xiết đâu,
Trong lòng đã đắp muôn câu ước rồi,
Tuy-nhiên công việc tầy giời,
Phải cần nhắc lắm, đám coi làm thường
Sì-non mới nói cùng chàng :
« Thong dong suy-xét, vội vàng chẳng nên !
Vắt tay nghĩ-ngợi một đêm,
Sớm mai thử thế ước xem thế nào »
Chồng rằng : « Ý kiến mới cao !
Lòng đây, lòng đấy so vào như y ;
Hãy đi dọn rượn mau đi,
Ra đây vừa chén vừa say mới hèo ».
Gật gù đắc chí trèo khèo,
Miệng mồi chén đã ra chiều rỉ say,
Trông lò than chảy hay hay.
Mấy mươn chàng mới ước ngay một lời,
« Ước gì được một cái rồi,
Nướng vào than lấy chén chơi cũng tiện ».
Dứt lời bỗng bắt thình lình,
Dài đâu đã thấy vươn mình bò ra,
Quấn quýt bên tỉ tìm tiều ta,
Thất-kinh nàng đã kêu là dây giời,
Này này sự quả-nhiên rồi,
Bởi chàng dẫn-dộn ước nhời ngu-si
Tạm bình kẻo đến tức thì,
Quá nhời thời có nghĩ gì sau nông,

(*Còn nữa*) Ng-văn-Tu-ớc



QUÝ KHÁCH NÊN XÉT KỸ ?

Thử hỏi một cái người trong 350 *người có xe Ô-tô* BERLIET

Tất cả đều thấy đều khen-ngợi các cái hay của xe hiệu ấy, cũng là những sự lợi của xe ấy tại các xứ nầy :

Xe 12 mã lực, 4 vít-tét, 5 bánh xe thực tốt

30.500 F

XƯỞNG Ô-TÔ AVIAT

Đại biểu bán xe ấy (ở góc phố Gambetta)

NHÀN ĐÀM

Bạn chí thân

Tôi rất ưa xem đám ma. Dù lão tôi đi lẫn vào bọn người đi đưa, hay là tôi đứng nhìn đám ma đi qua, thì tôi bình như mỗi lần được hưởng một cái hứng thú đặc-biệt. Lẫn vào bọn người đi đưa đám, thì tôi có cái thú-vị được tự-do nghênh ngang, được đi chậm chạp ung dung, được lười mượn một cách khinh bỉ những xe cộ phải đỗ lại để nhường đám ma đi qua. Lúc tôi đứng ngoài mà nhìn xem, thì tôi có cái thú-vị được mục-đích nhiều đám, mà đám nào cũng tiêu khác nhau cả.

..... Một hôm tôi thấy cái quan tài, tám người khiêng ở một nhà kia đi ra, tôi liền nhập bọn ngay với những người đi đưa đám. Tôi xin tự thú rằng, hôm đó tôi đi là đi vô, chứ thật quả không hề tiễn người chết là gì và anh, em, họ, hàng người chết chi cả. Tôi đi đưa đám hôm đó là vì cao-hứng muốn đi « tuần » và cốt để cũng vì cách vệ-sinh đi để tiêu cơm !

Đương đi, bất thình-lình, một người sát lại gần tôi — người đó coi bộ đã có tuổi nước mắt dàn dụa, nét mặt âu sầu, cam ơn tôi đã quá bộ đi đưa đám.

Tôi sự làm anh ta bẽ bàng, nên không nói vì vô-công rỗi nghề mà đi như vậy. Vả anh ta cũng không để cho tôi thì giờ mà nói gì được, vì anh ta khóc ngay tay tôi một cách thân-thiết, rồi kể với tôi rằng :

« Bấy ngày xem tôi thương nhớ người nhất quả. Trong cả trần-gian này, tôi không yêu quí ai bằng anh ta, tỏ ra là một người bạn chí-thân của tôi, kể từ ngày anh ấy ốm ở với tôi như một người cùng một xương một thịt như tôi vậy. »

Nói đến đấy anh ta lại nức-nở khóc hoài, chùi nước mắt trong lại kể với tôi rằng :

« Bấy giờ là năm... nhưng mà nghĩ không cần biết đến ! Nghĩ nên biết rằng hồi năm đó, tôi đương làm « mịch-lô » trên một cái tầu buôn đi lênh đênh trên bể, kể từng mấy mươi tháng một. Tôi cũng phải đi. Thế cũng kì công có gì là lạ cho con nhà « mạch-lô » cả. Nhưng mà tôi buồn đến vì đi thì để lại hai sự yêu quí nhất trên đời tôi, một là vợ tôi, bấy giờ mới độ 20 tuổi và mới đẻ con, 6 tháng sau thì mẹ nó ở cữ.

« Bấy giờ tôi mới nhờ đến người bạn chí-thân của tôi. Tôi tới với anh ta rằng : « Này anh, tôi sắp phải đi lâu lắm mới về, tôi lo nghĩ lắm, vì nhà tôi nó sẽ phải ở một mình. Anh cũng biết đấy ; một người đàn bà còn ngày-thơ thì cần phải có ai bênh-vực. Vậy tôi nhờ anh trông nom nhà tôi cho nó tử-tế, và sau này bồ-bịch vực hai mẹ con nó, vì nhà tôi đương có mang ba tháng. »

Ôi ! người bạn tử-tế làm sao ! Anh ta thề thốt hết lời hứa sẽ trông nom nhà tôi rất tử-tế. Thế là tôi vượt biển được yên ổn.

Đằng đẵng hai năm giời, tôi vượt hết biển nọ sang biển kia, mà nếu tôi kể ra đây hết những cái cuộc phiêu-lưu ghê-gớm thì dài quá...

Chiếc tàu tôi đi, lão về đậu ở bến cũ tính ra vừa đúng 733 ngày.

Tôi chạy một mạch về nhà, trong bụng vẫn áy náy không biết người bạn thân của tôi có giữ như lời hứa chăng. Lão về đến nhà !... ngài xem tôi vui sướng biết bao ! Tôi thấy nhà tôi hớn hở tươi cười và... vẫn có mang ba tháng như lúc tôi đi !

— « Vẫn có mang ba tháng à ?

— « Vâng, thưa ngài ; như thế, người bạn chí-thân kia, lòng tử-tế kia, người đáng kính kia, người anh ruột kia nỡ nào vụ xinh đẹp của tôi một cách ác-độc đến nỗi để hai năm mà giữ được cho nhà tôi vẫn có mang ba tháng !

Rồi anh ta lại nức nở và, kết luận rằng : « Thế ngài xem tôi chẳng thương tiếc người bạn thân ấy như... tôi sao ?

Phạm-văn-Bình

Nếu ai mắc phải bệnh tinh « lậu và giang-mai » đã lâu hay mới đã nặng hay nhẹ mà muốn được mau khỏi, không tốn tiền lại không hại và được sinh đẹp nên tiếp tiếp dùng thuốc của hiệu TỪ-NGỌC-LIÊN, n° 46, Rue Principale à Đáp cầu, vì hiệu ấy là một nhà chuyên trị bịnh thuốc bệnh tinh đã có tiếng không ngày nào là không tiếp được giấy người khen và mình tự ở nơi nơi gửi lại.

Ở Hà-nội có gửi hiệu Kim đức giường 83, phố hàng Bồ và ở Nam-định hiệu Phương-nguyên phố Paul-Bert làm đại-lý bán hộ. 3002

Việc Nam-kỳ

SAIGON

Tiệc trà thiết ông Bùi-quang-Chiêu. — Số báo ta ngày hôm qua bản báo đã được thuật việc nghênh-tiếp ông Bùi-quang-Chiêu, nay xin nói về tiệc trà mà quốc-dân ta thết ông Bùi tối hôm qua.

Đồng-bào ta nhiệt-thành ra đón ông Bùi khi ông mới ở tàu xuống như thế nào thì tối hôm qua tiệc trà thết ông cũng long trọng như vậy và có lẽ còn sốt sắng hơn.

Thiệt vậy, mới 8 giờ tối mà ở trong một cái miếng đất rộng rãi đã đông chật những người : đủ cả người trong sĩ, nông, công, thương tam kỳ chớ không phải chỉ riêng đồng-bào Nam-kỳ mà thôi.

Ngoài đồng-bào ra, có cả mấy nhà làm báo Tây cũng có tới dự tiệc trà là ông Colonel Sée, tổng-lý báo Opinion, ông Monribot chủ bút báo Opinion, ông Neuman tổng thư-ký báo Opinion, ông Ardin, tổng-lý báo Saigon Républicain, ông Camille Delong, chủ-bút báo Saigon Républicain, ông Fontaine Laporte, tổng-lý báo La Livre Cochinchine. Lại có cả quan trạng sư Gallet cũng có mặt tại tiệc trà.

Đến 8 giờ rưỡi thì ông Bùi tới. Khi ông vừa bước chân lại diễn-đàn (tribune) đồng-bào đều đồng-thanh mà là lớn mấy tiếng : « Bùi-quang-Chiêu vạn tuế » như khi đón ông ở tàu mới xuống.

Đoạn đợi cho các ngài có chân trong cuộc tổ-chức đón ông Bùi tới tựu đông đủ, ông Lê-quang-Liêm mới thay mặt cho bàn trị-sự mà đứng lên nói mấy câu như sau nầy : « Tôi xin có lời cảm tạ các anh em chị em có lòng tốt không ngại xa xôi mà đến đông để dự vào tiệc trà làm cho tiệc trà ngày hôm nay được long-trọng như thế này. Đáng lẽ hôm nay, chúng tôi có đọc nhiều bài diễn-thuyết để ca tụng cái công lao của ông Bùi, song vì chẳng may, dân ta mới phải cái tin đau đớn là cụ Phan-châu-Trinh là một bực cự sĩ mới tạ thế cho nên hôm nay chúng tôi chỉ đại-quyền cho ông Nguyễn-phan-Long đứng lên tỏ đôi lời để ông Bùi được biết cái thành tình của quốc dân đối với ông. » Ông Lê-quang-Liêm nói dứt lời thì đồng-bào vỗ tay hồi lâu. Xong dịp vỗ tay ông lại nói tiếp rằng : « Vì cụ Phan-châu-Trinh mới tạ thế, ai nấy anh em im lặng trong hai phút để tỏ dấu chia buồn. »

Cảnh-tượng đang náo-nhiệt mà nghe ông Lê quang-Liêm nói đến cụ Phan-châu-Trinh mất, ai cũng đều giảm động mà đứng im không có thấy một tiếng nói cười, khác nào như có mấy từng mây sầu thảm bao bọc chung quanh anh em.

Vừa dứt hai phút đồng-hồ, ông Ng-phan-Long đứng ra đọc một bài diễn-văn như sau nầy : « Tiệc trà mà anh em tỉ-chức đã thết quí-hữu hôm nay, lẽ ra vui vẻ mà vì một nhà đại-chí-sĩ ở nước ta là ông Phan-châu-Trinh mới tạ thế cho nên nay tôi phải xin thế mặt anh em mà có đôi lời cho mừng quí-hữu. Trong cái thì giờ mà quí-hữu ở Pháp, quí hữu thật đã làm nết cái bổn-phận một người dân Annam, Quí-hữu đã đem bao nhiêu những điều áp-chế ở Đông-pháp sang trần tình ở bên Pháp, làm cho người Pháp biết đến « sự thiệt » ở Đông-pháp. Có lẽ nhờ đó từ đây về sau, ta sẽ không thấy những sự áp-chế và người Pháp với người Nam mới mong liên lạc thành thật với nhau là điều ta hằng mong mỏi. »

Ông Long đọc bài diễn-văn đó rồi, ông Chiêu giơ tay ra bắt tay ông Long và mọi người đều vỗ tay mừng rỡ.

Đợi cho hết dịp vỗ tay, ông Bùi-quang-Chiêu mới đứng đáp lại. Trước hết, ông nói bằng tiếng ta mấy lời như sau nầy : « Trước sau, trong 4 một năm ở Pháp, tôi chỉ có một 4 chút nhiệt-tâm đem công hiến đồng bào mà nay về đây được đồng đảo thế em, anh em trong bà kỳ có lòng quí yêu trọng đến tôi thế nầy, tôi nghĩ công lao chưa có gì là xứng đáng với cuộc nghênh tiếp nầy mà nay được thế nầy thật lấy làm xấu hổ vô cùng. Nhưng trong sự vui hôm nay, tôi phải có một điều rất buồn, buồn là vì ông Phan-châu-Trinh mới mất. Xưa kia, cách 12 năm đây, tôi đã có dịp gặp ông và gần gũi ông. Lúc đó tôi với ông, hai người thường bàn với nhau những chuyện nước, chuyện nhà, không bạn mà gặp, tôi với ông có nhiều chỗ đồng ý. Tưởng rằng tôi về đây, thế nào cũng còn gặp ông một lần nữa thế mà ai ngờ giữa ngày tôi bước chân lên bộ thì ông mất ! Thật là đáng thương tiếc vô cùng ! (*Cốt này, ông Bùi đang khi nói tự nhiên như người muốn rơi lệ, chính nhiều người trông thấy mà nhiều người cũng có tấm lòng xót xa như ông Bùi cả*). Tấm lòng thương tiếc có chẳng ai ở tôi có, chắc anh em đây ai cũng có một lòng thương tiếc như tôi. Nhưng xin hãy cho ngài lại để tôi nói qua mấy lời hãng lòng Pháp cho cả người Pháp cũng nghe rõi tôi lại sẽ phiên dịch ra tiếng An. » (*Vỗ tay hồi lâu*). Nói xong mấy lời đó, ông Bùi mới rất mời bài diễn-văn ra đọc đại để như sau nầy : « Khi tôi ở Pháp, hoặc qua Bordeaux, hay Toulouse, dân học-sinh Annam hay là các nhà lạo động ta ở bên Pháp đều tổ lắp tôi một cách trọng hậu, tôi rất lấy làm cảm về tấm lòng sốt sắng đồng-bào đối với tôi. Đồng-bào đã tin yêu tôi như vậy thì tôi rày về sau, tôi phải gắng làm làm sao cho xứng với cái lòng tin yêu đó. Tôi xin thề trước linh-hồn ông Phan-châu-Trinh rằng tôi xin tận-tụy về việc nước, anh em đồng bào có thể tin cậy ở tôi, ở cái người lãnh-tụ cho cái đảng lập-hiến ở nước ta.

« Nhưng yêu nước không phải là xuất-động, là phải thân thiện với người Pháp. Người Pháp ở một giống người rất trọng công-lý và nhân-đạo, ta cứ tin ở người ta và liên lạc với người ta một cách thành-thật. Vậy ta hãy nên lòng mà đợi. Tôi nói rằng đợi không phải là cái điều mà đợi, ta phải làm sao cho người ta tức là người có can-đảm. Đợi khi nào mà người Pháp không làm gì và chỉ hăm xuống thì tới cái giờ chết đó ta sẽ xử trí về sau. (*Vỗ tay*) Tay vậy, trước sau tôi xin anh em cứ tin ở người Pháp và người hai giống thế nào cũng phải liên-lạc với nhau. Xin anh em cùng nhau ủng hộ : « Việt-Nam Vạn-tuế, Đại-Pháp Vạn-tuế ! » Ông nói dứt lời các người Tây và Nam đều vỗ tay cả. Đoạn ông Bùi có dịch lại tiếng ta đại-lược như đã thuật qua ở trên.

Kế đó rồi thì ông Colonel Sée, ông Ardin, ông Gallet đứng lên cảm ơn cái tinh-thần ái-quốc ông Bùi đối với người Pháp. Ông Ardin và ông Gallet có nói mấy lời rất thống-thiết đại để rằng : « Người Pháp ở đây, người tốt thì cũng có nhưng là số ít, còn thì là không phải chọn-chánh pháp-nhân. Dầu thế nào mặc lòng người Annam vẫn có thể tin cậy ở cái số ít đó và khi nào có đủ sự ngài vẫn thì cứ có thể tỏ ở họ. » Mấy ông nói còn dài nữa, tiếc rằng bài ký thuật này đã dài, không tiện thuật hết ra đây. Tóm lại xem ra ai cũng có ý mến mấy vị người Pháp đó cả.

Sau hết, ông Lê-quang-Liêm đứng lên nhắc lại rằng đến bữa 4 Avril thì sẽ có cuộc tổng-chung cụ Phan-châu-Trinh, anh em nên đi cả. Ai cũng hiểu đồng tình.

L. T. T. V.

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau nầy :

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2 $ 00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2 . 00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. . . . . 1 . 50
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá . . . . 3 . 00

(*Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính ngoài*)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại bản-quán

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.
Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu thập thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rạo phải làm cho hay ho vật uống thuốc này rất dễ, vì có mùi thơm không có tơm giọng bao giờ !
Bài thuốc này có hội-đồng các quan Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

Ấy là :

Thuốc nước bổ huyết

3001 MÁU BỘ 1 $ 40

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1 $ 00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC
51, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt họ, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

1 $ 60 một ống sáu cachets 3001

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng đỏ đầy, đau đỏ đầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá một chai : 1 $ 40

Có bán tại : Nhà Ba-chuông, Hanoi 3001

Casques en liège

1 $ 50

HAI-CHINH. — HANOI

Mũ nút chai

1 $ 50

3.019

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc :

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất : Santalol chất : Salol và chất : Urojormine

Giá 1$20 một hộp

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền : 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Depuratif Ribal.

Giá tiền : 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÁO-CHẾ

L. BLANC

54, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, người lắm, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọ.

Giá tiền 0$90

Mấy điều khuyến về cách "đề-phòng bệnh đau mắt"

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có đại hội đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, và khi mới đỏ mắt, có nhờ mắt, đã phải chữa ngay ; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói để trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà tra vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

selon formule du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

có bằng bào-chế để nhất hạng tại Đại-học-đường Paris, kê-nghiệp

50, Rue Paul-Bert, Hanoi

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được báo biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các hiệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho ; hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì gửi mandat hoặc mông một tháng tây trở đi cho bản-quán.

Đêm đánh nhau ở hàng Bông tối hôm qua. — Tối hôm qua, hồi 8 giờ có một người lính Tây hốt hoảng chạy vào ẩn trong hiệu bán hàng cơm Tây ở phố hàng Bông. Hỏi ra thì người ấy nguyên là vừa trước vào ăn tại một hiệu cơm tây ở hàng Gà-của đường, ai I vì tính giá mắc ăn không bằng lòng, có to tiếng cãi cọ với người hồi, sau đuổi người bồi đánh thì vợ phải một người đàn bà đứng ở ngoài cửa đau lắm. Sáng hôm nay, quan binh trong thành đã cho người đi đò xét về việc này. Còn người đàn bà nói trên kia bị chết ngất mất một lúc, sau lại hồi lại.

Cắt ở tàu tử vong. — Người Khách tên là Phan-hồng-Lân 21 tuổi đi chiếc tàu thủy « *Ying nom* » ở Haiphong lên Hanoi vào hồi 9 giờ sáng hôm nay chết ở dưới tàu. Tử-thi đã đưa vào nhà-thương Khách.

Lừa xe đẹp. — Nguyễn-hữu-Nghiêm 23 tuổi, làm phu, quán làng Thụy-côn vào việt tên cắp xe đạp của Hoàng thị-Nhã, số 65 phố hàng Quạt, nên đã bị bắt giam xét.

Bội tín. — Nguyễn-tiến-Cảnh 23 tuổi, quán làng Đại-mỗ, (Hà-đông) can ba tháng tù về tội bội tín thì nay đã bị bắt.

Về cái nạn ô-tô đường ở Hà nội — Phải lý. — Hiện đã cho xét về cái nạn ô-tô xảy ra ở đường Hà-nội Phải lý ngày 29 mars vừa rồi, tại chỗ km 26, 100 mà có nhiều người bị thương.

Về cái nạn ô-tô ở đường Hanoi — sơn-tây. — Theo lệnh quan Biện lý, ở một-tham đã lấy cung một người lính khố đỏ là người đã bị nạn chiếc ô tô hàng ngày 19 mars vừa rồi, ở đường Hà-nội đi Sơn-tây.

Lại một mụ đi lừa người. — Mme Nguyễn thị-Cả, ở số 1 phố hàng vải có đem thêm một mụ đàn bà lên đòi mất nhiều đồ hàng hóa của mình.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Sinh tử-giả tuần. — Số sinh tử giả thu về tháng Mars 1926 như sau này :

Người Âu

Sinh : 2 con giai, 2 con gái cộng là 4 người ;

Khai-sinh : 3 con trai, 1 con gái, cộng là 4 người ;

Cưới : 1 đám ;

Tử : 2 đàn ông, 1 trẻ con cộng là 3 người ;

Người Nam

Sinh : 155 con trai, 144 con gái, cộng là 299 người ;

Cưới : 1 đám ;

Tử : 38 đàn ông, 33 đàn bà, 42 trẻ con, cộng là 113 người ;

Người Khách

Sinh : 19 con trai, 21 con gái, cộng là 40 người ;

Tử : 3 đàn ông, 3 đàn bà, 6 trẻ con cộng là 12 người.

Việc đỗ thùng. — Quyền sổ tuần lễ và việc đỗ thùng, và đỗ rác ở thành phố Haiphong đã được quan Thống-sứ duyệt-y, ngày 30 Mars 1926. Ngày nào bỏ thùng chưa thấy định, nhưng cũng chỉ trong vòng thượng-tuần tháng Juillet sau mà thôi.

Việc xuất-cảng các hóa hạng. — Nghị-định ngày 31 Mars 1926, thi-hành theo chỉ-dụ ngày 24 Mars 1926, nhất-định thứ thuế thương-chính mới đặt ra, để đánh các hóa hạng xuất-cảng ra ngoài địa phận xứ Đông-Pháp đã bắt đầu đem thi-hành từ sáng ngày 1er avril 1926, và yết-thị cho công-chúng đều biết.

Các công tháo nước. — Nghị-định của quan Đốc-lý ngày 22 Mars 1926, đã duyệt-y ngày 27 Mars vừa rồi, bắt buộc các tư gia phải xây cống tháo nước bẩn ở những dãy nhà của mình ăn thông vào cống lớn chảy ra sông, cũng bắt đầu đem thi-hành từ sáng ngày hôm qua 1er avril 1926.

Tại nhà hát Tây. — Hội Bắc-kỳ thanh-niên tổ-chức để đọc diễn lại vở hát cải-lương diễu Saigon « Ánh-bàng vì biết thuyền-quyên » của M. Cường-Sỹ soạn, mà lần trước diễn ở rạp Lạc-mộng-đài đã được khán-quan khen ngợi. Lần này hội cắt lại các vai, luyện tập đã thành-thuộc lắm, có xuất sắc hơn lần trước nhiều ; chỉ duy có vai chủ-quán và khách vẫn để M. Thu đóng.

Giá cho ngồi như sau này :

Loge :	5$00
Fauteuil balcon :	3,00
Fauteuil orchestre :	3,00
Parterre :	1,00

Việc bán vé hội Bắc-kỳ thanh-niên thể-dục không hề gì đến để rồi làng thành-thị ưa với công-chúng, nên chỉ-hội giao cả cho MM. Vũ-v-Thanh và Trịnh-quí-Khang, hội-viên thành-phố và M. Ng-văn-Tập, thủ-khoản chuyên việc bán vé cùng kiểm-soát tài chính.

Cuộc sổ số lấy xe nhà cao su. — Sáng ngày thứ năm tòa án đã xét việc sổ số lấy xe nhà cao-xu, M. Đạt có xe M. Long bán hộ không được, thì nhờ M. Quý mở số.

M. Quý cũng nhận có mở cuộc sổ số, để bán hết vé, và mở số ở trước mặt mọi người dự cuộc, nhưng sổ đi chưa giao xe cho người trúng giải và tiền cho người có xe, là vì lẽ chưa thu được hết. Đến lúc hỏi đến chứng là những người dự cuộc thì họ đều khai lúc mở số M. Quý không có ở đó, mà chỉ có dưới tàu. Tức-thì đã đưa vào nhà-thương Khách.

Lừa xe đẹp. — Nguyễn-hữu-Ngôn 23 tuổi, làm phu, quán làng Thụy-côn vào việt tên cắp xe đạp của Hoàng thị-Nhã, số 65 phố hàng Quạt, nên đã bị bắt giam xét.

Đánh nhau. — Phạm-văn-Khai 20 tuổi, làm phu ở số X-măng, nhà ở vă-Khê bị trọng thương, đã phải bắt giải vào tòa án để xét.

Đánh nhau. — Phạm-v-Sự, 19 tuổi, làm chân-sào ở thuyền số 1488 tỉnh Ninh roi một chiếc vỉ, đựng 1 đồng bạc, một chiếc phải-lai thể thuế thân số 8837 năm 1926 và chiếc thẻ sưu làng Thái-hà ấp Kiến-an.

Muốn bán một cái xe song-mã « Victoria » còn tốt, và một con ngựa, cùng cả đồ ngựa đủ dùng xe song-mã. Hỏi tại M. Desgranges 33, Rue de Lille, Haiphong.

5.611

Có ô-tô hiệu Penhard 15 mã-lực, 6 chỗ ngồi, giá rất hạ, hỏi tại nhà giấy P. Briffaud ở Sâu-kho Hải-phòng.

5612

NAM-ĐỊNH

Nhà in mới. — *Nam-Việt Ấn-quán* chủ nhân là Ng. ễ-Tuyên mới mở ở phố Đình-tiên (8e Harmand n 6bis) các máy và chữ gửi mua tại bản Pháp mới sang, nhiều kiểu chữ mới đẹp lắm, có nhận in đủ các thứ sổ sách giấy má về các việc công tư, và có bán các thứ vở học trò rất đẹp, các thứ giấy, bút, mực, vân vân..., xin các ngài chiếu cố đến, bản-quán chúng tôi lấy làm hoan nghênh lắm, ngài nào ở xa cần dùng in gì, xin cứ viết thư và kiểu thứ về cho, bản-quán chúng tôi xin sẵn lòng làm ngay và gửi theo lối lĩnh hóa giao ngân.

Nam-việt Ấn-quán
N° 6bis, Bd Hermand
Nam-định

5.618

HÀ BÔNG

Trẩy hội chùa Hương. — Năm nào cũng cứ tháng giêng tháng hai khách thập phương tấp nập hội chùa Hương kể có hàng mấy vạn người. Trước kia hành-khách đi đò suối cả đi và về chỉ có một bảo mà đi lại rất dễ dàng. Không biết năm nay vì dân làng hay vì họa phu thuyền mà làm ngăn trở nhiều bề. Số là lúc khách thập phương đi đò suối vào chùa, thì chỉ có mỗi người 5 xu, lúc ở trong ra, nhất là về buổi chiều gần tối họ bắt bí tệ, các thuyền cứ đứng thong dong giữa suối, gọi làm sao cũng không vào đỗ cho khách ra ; chẳng cứ vỡ vẫn cãi nhau, chờ thì làng bắt vạ. Vậy lệ ấy ai đặt ra ? Sau có một bọn bốn người khỏe gọi đến gần tuần 1 đồng họ chở ngay cho ra, như thế đã chứng rằng quản phu thuyền những nhiều làm ngăn trở việc lễ bái. Đáng thương nhất là những người ít tiền, lại bị họ ngăn trở như thế, phần thì lỡ tàu thủy, phần thì lỡ xe hòm, thiệt hại nhiều bề.

Ước ao rằng, si có trách nhiệm kíp trừ liệu việc này cho khỏi tiệt hại những khách thập phương, ngăn trở đường lễ bái..

Một người trẩy hội lại cáo.

THÁI BÌNH

Khánh-thành trường học và nhà hội-đồng. — Làng Bằng-tiên huyện Vũ-tiên có làm nhà Học-trường và nhà Hội-đồng, bắt đầu từ ngày 22 Annam thăng hai này, làm lễ khánh-thành, xin phép quan trên vào đám hai chủ nhật, có rạp hát, bỏ ra độ 4 đến 5 trăm bạc.

BẮC-NINH

Bàn-cử nghị-viên tư-vấn. — Kỳ bàn tử nghị-viên này có những ông sau này ra ứng-cử :

Dân nghị viên

Khu thứ nhất : MM. Nguyễn-khắc-Huy, Ngô-quý Doãn, Nguyễn-thị-n-Sang.

Khu thứ nhì : MM. Ng-v Hạ, Ng-v-Tấn, Dương-v-Chính.

Khu thứ ba : MM. T.Ba-minh-Thu, Đỗ-gia-Lợi.

Khu thứ tư : MM Nguyễn-bá-Dayêr, Vũ-q n-Ban, Nguyễn-duy-Phiêu, Lê-doãn-Kỳ, Trần-hoan Trung, Phạm v-Uyên, Ng-ợi-Thiệp, Ngu ễn văn-Thọ, Trần-văn-Quang.

Thương nghị viên

MM. Phạm-văn-Uẩn, Đào-v-Mậu, Ngô-trọng-Chi, Trương-hội-Quỳnh, Ngô-thế-Phiên, Phạm-trọng-Thông.

VIỆC KINH-ĐÔ

Án kiểm và kim bài của quan Phụ chánh thần. — Viện Cơ mật đã tư cho nha Sở-quan thỉ các thứ ấn, kiểm và kim bài của quan Phụ-chánh Thân-thần như sau này : một cái quan-phòng ngà khắc sáu chữ « Phụ-chánh Thần-thần quan-phòng » ; một cái kiểm ngà khắc bốn chữ « Phụ chánh Thần-thần », một bài khắc bốn chữ Hảo-đại Sắc-tứ ».

Kỳ thi Cao-đẳng tiểu học Pháp Việt. Kỳ thi lấy bằng Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt (Diplôme d'études primaires Supérieurs franco-annamites) ở Huế và ở Vinh đã định về ngày 25 mai 1926. Ở Vinh chỉ có thi viết mà thôi, người nào đỗ thì thi ở Huế thì khẩu vấn.

Hạn nộp đơn đến ngày 10 mai là cùng.

Số các vật xuất khẩu ở các cửa bể Trung-kỳ. — Chính phủ đã ấn định số xuất khẩu các thứ sản vật ở các cửa bể Trung-kỳ trong hạn sáu tháng đầu về 1926 như sau này :

Bắp-thầy 6000 cent ; Tourane 1000 cent ; Quảng-nam và Xuân-đài 2500 cent Nha-trang và Ba ngòi 1000 cent.

Bài thầu. — Bộ xây ở Huế có nhiều người lại hay đánh bài « cầu » cũng như bấy nay mà họ hay đánh mơ và xóc đĩa vậy ; mỗi một đám ăn thua có tới bạc nghìn. Tiền xâu bỏ có tới bạc trăm. Đánh bài chắc là một chánh đánh của người khách bày ra, năm nào năm nay, ngày chúng đã vắng, bây giờ chúng lại giở ra ; lý ng iệm cho biết, trong làng cờ bạc, cũng có phong trào đổi mới luôn ! Hết xỳ lô rồi đến tí-xỷ rồi đến xóc-đĩa, bắt xóc-đĩa rồi đến đánh me, bắt đánh me rồi đến bài-ầu, lên tiếp nhau không dứt, tuy đổi luôn kiểu cũng, cứ đất đến nhau vào bốn mé, xỷ đẩy nhau vào bỗ khỏ.

Có một điều khá quái là làm người vào bọn học thứ, vào hạng giàu sang mà cũng ham mê cờ bạc một cách quá đáng, trao cho cái gương xấu cho kẻ khác trông vào.

Ở xứ Kinh-đô phiền hoa đô hội này có một số người, vẫn dân ông văn hà, cũng khá đông, hình như họ để mắc phải nọp độc cờ bạc nó thâm nhập vào trong cốt-tủy rồi vậy, quanh năm ngày tháng chỉ lấy làm về việc đỏ bác, như ngoài ra còn thiết đến gì nữa, bao nhiêu việc công lợi công ích, không người gánh vác, bao nhiêu việc thương mại kỹ nghệ không người mở mang, cái hại cờ bạc thực nó làm trở ngại sự tấn hóa cũng nhiều lắm vậy.

Cải cách. — Số báo 27 mars có đăng bài thời-sự « Trộm cắp như rươi » mà in lầm là « Trộm cướp như rươi » vậy nay cải chánh lại.

YẾT-THỊ

Quan Chánh Đốc-Lý thành phố Hanoi hiểu thị cho dân Annam ở thành phố được biết rằng : Từ mồng một tháng tư lấy này giờ đi nếu những người xưa nay vẫn phải đóng thuế thân ở thành phố mà không có thẻ thuế thân năm 1926 và những xe nhà nếu chưa đổi thẻ năm nay thì các viên cảnh sát sẽ có quyền bắt và sẽ chiếu theo các luật đang thi hành mà phạt.

VIỆC TRUNG-KỲ

QUẢNG-BÌNH

Ông thân-khoai. — Mấy bữa nay ở xóm Thượng-hòa làng Võ xá, từ già đến trẻ ai nấy cũng xôn-xao về câu chuyện ông thần-khoai ; tục lăng kỷ lẽ khi nào được mùa khoai thì lại bảo rằng có thần ứng-hộ ; năm nay chính là năm được khoai rất nhiều, lại lạ thay một nhà kia ra đồng bới khoai bỏi được sẻ khoai rất to, đường kính-vĩ đến 15 centimètres, vì vậy nên câu chuyện thần khoai lại càng thêm mầu nhiệm, ai cũng bảo rằng chính ông thần khoai đã hiển hóa ra đó. Ôi ! Một sẻ khoai tuy to lạ thường thật, nhưng tưởng cũng tình cờ mà gặp sẻ gì đâu, thế mà đâu đâu cũng xôn-xao rằng thần ; cái thói mê tín dị-đoan ngu sao thậm thần !!

Cháy. — Từ ngày 14 đến ngày 16 tháng hai ta, nhà thị Lợm người làng Võ-xá bị phát hỏa, người làn hàng đến giúp cứu yên được, hỏi làn lại phát lại cứ thế mãi chỉ trong ba ngày mà phát hỏa đến năm lần. Cứ như lời người làn-hàng nghị-luận thì họ bảo rằng đó là lửa ma, vì lúc trước chồng thị lý làm thầy phù-thủy, lị trong ba ngày mà phát hỏa đến năm lần thì cũng kỳ thay, mong rằng [illegible] vì đâu.

SAN-NHIÊN-ĐAI

Tối thứ sáu 2 Avril 19.6

TRƯƠNG VIÊN

Tối thứ bảy 3 Avril 926

CHIÊU QUÂN CỐNG HỒ

Tối chủ nhật 4 Avril 1926

TẠI HỢP BẠC TỈNH LANG

3006

TAM-TÍNH-Y-QUÁN

Phố hàng Chiếu-gy, số 16, Nam-định

Hiệu Tam-tinh-đường thầy thuốc xem mạch, bốc thuốc hay hơn thuốc tây, bệnh biến-chứng hiểm-nghèo bản-tiệm cam-đoan chữa khỏi hoặc các bệnh mới lâu đã qua sự thử nghiệm, chắc có các bệnh chữa không được khỏi thuốc sẽ xin giảm giá, hoặc có lấy phải gì...người nghèo cũng giúp không tiền và thuốc cũng cho, chúc các bệnh nhân sau này : đàn ông mệnh thận, đi tiểu buốt tinh, tinh dịch đương tuy không đi, đêm có mộng xuất-tinh, hoạt-tinh, di-tinh, hoạt-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh, thấy tinh, khi hư xích bạch đái, nước đái buốt thấy gân lên nhức cứng, chóc chóc đi tiểu như cắt vậy : đàn bà mệnh thận, đi tiểu buốt tinh, tinh dịch đương tuy không đi, đêm có mộng xuất-tinh, hoạt-tinh, di-tinh, hoạt-tinh, thấy tinh, khi hư xích bạch đái, nước đái buốt thấy gân lên nhức cứng, chóc chóc đi tiểu như cắt vậy : không muốn, các chứng đi buồng đêm tức bụng nhức, ho lao, hen, đau ngực, thở hoạt-tinh, khan hoạt-tinh, ho hoạt-tinh, ho hoạt-tinh, hoạt-hoạt, phong thấp và chứng bất-tại-tử bại-phát thăng, giá mỗi hộp hay là chai 1 đồng.

Đau mắt có lòng cộm hay có lông mi bên hiệu chỉ chữa mắt giỏi thì khỏi mỗi mắt không có quá, mỗi mắt 1 đồng. Trẻ con cam kiết đau mắt có lị mắt chỉ 1 hào.

Lên và giang mai bản-hiệu chữa khỏi về giấy nọc không tốn tiền lại sinh đẻ như thường mỗi chai 1 đồng, thuốc 5 hào. Cao hạ tăng thực tốt mỗi lọng 5 hào. Thuốc bổ năm nhang song bổ hoàn giá trẻ trai gái đến đàng được có mỗi hộp 1 đồng.

Ai muốn coi ở phiếu ngờ nào ăn uống cái lâu uống khỏi không vật về đi lâu được, lượng mười 1 đồng 1 chai, hạng 1 đồng, chai con 5 hào, qui khách ở xa viết thư về xã bệnh bản hiệu gửi thuốc tới ngay gửi cách lĩnh hóa giao ngân, ngài gửi mandat thuốc, xin để như sau này : M. TAM-TÍNH-Y-QUÁN ở TAM-TÍNH-Y-QUÁN ở Nam-định.

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Cố tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo bình tự-nhiên in ra đây, chẳng khác gì có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí không ai có thể tin được!

Xin xem tiết tả so sánh cho M. kẻo nhầm to !!!



Ngày mồng 7 tháng năm, nhân-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Ngự-tiền phụng lời chiếu phê rằng :

Chiếu nay đã được phong chức Nhuyễn quí đoạ, có ban một thứ rượu bổ để thưởng ngự dụng gọi là rượu bổ, đồng năm gia thưởng, truyền lịnh phái thị giới cho qui được phòng chế-ủng để tứ thần-giả.

Khâm thử.



Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ 2$25 một chai lớn ; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư từ bữa nay.



Agents généraux en Indochine : CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

GIAN HÀNG BÁN CÁC THỰC-PHẨM

Một vài thứ hàng giá đặc biệt

EAU de VIE de MARC.	Mỗi chai :	15 fr. 00
Quinquina BONAL Gentiane	Mỗi lít :	9 fr. 50
Vermouth BECCARO	»	11 fr. 50
Kina LILLET	»	18 fr. 00
Mousseux Emile GOULET	Mỗi chai :	12 fr. 00
Petits pois JOUBÈS, qualité supérieure fins.	Mỗi hộp :	4 fr. 30
» *extra-fins.*	»	5 fr. 00
Sữa GLAXO, dùng cho trẻ con ăn rất tốt. (Mỗi hộp nặng 250 gr.)	»	11 fr. 50
Compote AMIEUX, các thứ quả. (Mỗi hộp cân trừ bì nặng 450 gr.)	»	4 fr. 00
Confitures AMIEUX, các thứ quả. (Mỗi hộp cân trừ bì nặng 450 gr.)	»	7 fr. 00

3005

IMPERATOR

SUPÉRIEUR AUX ANIS

là

thứ Rượu Áp-sen

rất thơm ngon

UỐNG TIÊU-THỰC VÀ GIẢI-KHÁT

Bán tại L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh. 3007

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU

DOCTEUR CASAUX

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoï, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.

Kiến hiệu lạ thường **Không sốt**
Để lâu không hỏng **Rẻ tiền**

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt . . . . . 0$20

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI :

PHARMACIE CHASSAGNE

59, RUE PAUL-BERT, HANOI

3002

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lãng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

ENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm vẻ dân bà ở cữ* . . . . . Một lít re : 2$40
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước.* Một chai : 1 , 25

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt.* Một chai : 1 , 25

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phải rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm* . . . . . Một chai : 1 , 25

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều.* . . . . . Một chai : 0 , 80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phiền người mua phải chịu

3013

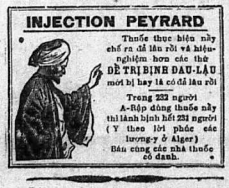
用耐 省電



防潮 里第南洋行

Độc-quyền đại-biểu : DIETHELM & Cie
46, Avenue Clémenceau, Haïphong

INJECTION PEYRARD



Thuốc thực-hiện này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ
ĐỂ TRỊ BỊNH DAU-LẬU
mới bị hay là có để lâu rồi
Trong 233 người
A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người
(Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)
Bán cùng các nhà thuốc có danh.

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là :

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá : 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI

3002

BOROSODINE LUMIÈRE



là thuốc chị bệnh não chữa thần kinh rất linh nghiệm.

Ai mắc bệnh, vàng óc, rồi chí khôn, không nghĩ được, trong mình bứt bối khó chịu, dùng thuốc này khỏi ngay, ngủ ngon, trong mình dễ chịu, khoan khoái.

Ở các hiệu bào-chế Đông-pháp có bán cả. 3040

TREPARSOL

Ở các nhà thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).
Để trị bệnh-lị.
Bệnh giang-mai.
Bệnh sốt-rét ngã-nước.
Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.
Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng. 3051

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là :

Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán : 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán 1 giấy quán báo, chữa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo hai báo (0 $ 2) bằng tem cũng được, để chi tiền giấy quán khác.
Hễ ai không gửi tiền theo thì cứ để nguyên như cũ hoặc phải trả nặng hơn.

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon.

Thường làm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ti lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè già lá cho nên gin giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quả bộ chiếu cố cho bản-hiệu lại Hanoï, Haïphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU
số 10, phố hàng Ngang, Hanoï
số 113, phố Khách, Haïphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định
Kính-cáo

RHOMNOL



Các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người ở lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.
Thuốc viên : Mỗi ngày 6 hay 8 viên.
Tại tất cả các nhà Bào-chế ở Bắc-kỳ đều có bán. 3053

KHÔNG NGỦ ĐƯỢC

Thực là hại cho đường thể dục và đường đức tính;
Thực là hại cho sức khỏe;
Thực là ngẫn ngủi ngày giờ.



Đức ngủ đã qua rồi, không còn kéo lại được nữa.
Thuốc **NEURINASE** làm cho ngủ ngon.
Thuốc này rất là cần dùng cho các xứ nóng.
Ở các hàng bào-chế to đều có bán cả.

Neurinase

3045





BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn chế được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi :
21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1905,
4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 13 Janvier 1922, 17 Janvier 1923,
10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 10 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

Tư bản dự định :	France	200.000.000
Tư bản nộp rồi :	»	68.100.000
CÔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294 :	»	84.089.020

Chánh quán tại : Paris (VIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng-thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Bongay (Société françaises des Charbonnages du Tonkin).
Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Biên-Việt Thiết-lộ.
Tổng chủ quản : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Các chi quán :

Tại Đông-Pháp :	Nam-kỳ : SAIGON.
	Trung-kỳ : TOURANE
	Bắc-kỳ : HAIPHONG, HANOI.
	Cao-miên : PNOM-PENH, BATTAMBANG.
	Quảng-châu-loan : FORT-BAYARD,
Tại Vân-Nam :	MÔNG-TỬ, VÂN-NAM-PHỦ.
Tại Tiêm-La	BANGKOK.
Tại Anh thuộc-địa :	SINGAPORE.
Tại Trung-Hoa :	BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HƯƠNGCẢNG, HANKÉOU.
Tại Phi-châu :	DJIBOUTI.
Tại Tân-thế-giới :	NOUMÉA.
Tại Tahiti quần-đảo :	PAPEETE.

ETABLISSEMENTS FRANÇAIS DE L'INDE : PONDICHÉRY. 3048

Hiện viết tắt để gửi điện-tín : INDOCHINE.

THUỐC HÉMOGLOBINE BYLA



Trừ bệnh huyết suy rất mạnh

CỨNG CÁP
MẠNH MẼ
BÉO TỐT

Là thứ thuốc bổ huyết mạnh nhất

Xin hỏi tại hiệu BYLA
26, Avenue de l'Observatoire — PARIS (France)

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN